

**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**



Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: **38.290.093**

12/2013

Nơi đâu có kiêu ngạo, Ta sẽ không hiện diện ở đó.

(NK 1563)

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

Gia đình hạnh phúc

Lm. JB. Võ Văn Ánh

I. Chiêm ngưỡng Thánh Gia

Thánh Gia cũng như bao gia đình khác, đã trải qua rất nhiều **sóng gió và thử thách**:

1. Còn thử thách nào lớn hơn là **cảnh nghèo**. Vì nghèo mà biết bao gia đình sinh ra bất hòa, ấy thế mà Thánh Gia đã phải trải qua những kinh nghiệm đau đớn của kiếp nghèo. Bị xua đuổi, bị hắt hủi đến nỗi phải trú ngụ trong chuồng bò lừa. Thê thảm hơn nữa, phải sinh con giữa bầy súc vật, không giường chiếu chăn màn.

2. Còn gì buồn hơn là **bị thù ghét, săn đuổi?** Thánh Gia sống hiền lành, khiêm nhường, thế mà phải chịu đựng sự thù ghét. Hêrôđê. Vừa sinh ra, còn non yếu đã phải bồng bế nhau chạy trốn, xa quê hương.

3. Còn cảnh nào bi đát bằng cảnh **vợ chồng hiểu lầm nhau?** Thế mà Thánh Giuse đã hiểu lầm Đức Mẹ, khi Đức Mẹ

thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần. Ai đã trải qua cảnh nghi ngờ bị phản bội sẽ hiểu Thánh Giuse đã bị dày vò đau đớn đến mức nào.



4. Còn gì khiến Cha Mẹ buồn hơn khi thấy **con cái chưa ngoan ngoãn vâng lời, bỏ nhà ra đi?** Vậy mà Thánh

Giuse và Đức Mẹ đã phải chứng kiến cảnh đứa con ngoan của mình tự động ở lại Đền Thờ mà không xin phép Cha Mẹ. Các Ngài rất vất vả, lo âu tìm kiếm và buồn phiền vì lạc mất con. Làm sao các Ngài tránh khỏi buồn phiền, nghĩ rằng người con mà các Ngài rất yêu quý đã cãi lời Cha Mẹ?

II. Bí quyết bảo vệ Hạnh phúc Gia đình

Trước những sóng gió xảy đến cho gia đình, làm sao các Ngài vượt qua được mà vẫn giữ được hạnh phúc gia đình?

1. Trước hết các Ngài **luôn tìm thánh ý Chúa**. Mỗi khi gặp gian



nan thử thách, các Ngài không tìm ý riêng mình, cũng không tìm ý thích của người đời nhưng luôn tìm ý Chúa mà thực hiện. Tìm ý Chúa mạc khải trong Kinh Thánh, qua các biến cố xảy ra. Tâm sự với Chúa trong giờ cầu nguyện. Hỏi ý kiến Chúa nơi các vị Bề Trên.

2. Khi biết được thánh ý Chúa, **các Ngài mau mắn vâng lời**, Đức Mẹ muốn giữ mình đồng trinh, nhưng khi biết ý Chúa muốn cho Người làm Mẹ Đấng Cứu Thế. Đức Mẹ liền thưa: "Này tôi là nữ tỳ của Chúa, tôi xin vâng lời thiên sứ truyền." Thánh Giuse đang muốn bỏ đi, nhưng khi biết ý Chúa muốn cho Người ở lại. Người đã vâng lời ngay không ngần ngại.

3. Sau cùng, các N **2. quên mình vì hạnh** **mọi người trong gia đình.** **Thánh Giuse** tuy là gia trưởng, nhưng đã hết tình phục vụ Đức Mẹ và Đức Giêsu. **Đức Mẹ** là Mẹ Thiên Chúa, nhưng lại xưng mình là tôi tớ của Thiên Chúa. Còn **Đức Giêsu** là Thiên Chúa, nhưng lại trở thành người con bé nhỏ nhất trong gia đình, luôn vâng phục Cha Mẹ.

III. Thánh Kinh dạy thế nào về bốn phận người con, kẻ làm Cha Mẹ, người vợ, người chồng.

1. Về bốn phận người con:

+ Lời Chúa trong sách Huân ca dạy những người con:

"Ai kính sợ Đức Chúa thì hiểu thảo với Cha Mẹ và ai hiểu thảo với Cha Mẹ sẽ được đền bù tội lỗi, khi cầu nguyện được Chúa nhậm lời, nhất là được trường thọ. Đây là phần thưởng dành cho người con hiểu thảo" (Hc 3, 2-6.12-14).

+ Lời Chúa trong thư Êphêsô dạy:

"Kẻ làm con, hãy vâng lời Cha Mẹ theo tinh thần của Chúa vì đó là điều phải đạo. Hãy tôn kính Cha Mẹ. Đó là điều răn thứ nhất có kèm theo lời hứa: "để người được hạnh phúc và hưởng thọ trên mặt đất này" (Eph 6.1-3).

2. Bốn phận của kẻ làm Cha Mẹ

"**Những bậc làm Cha Mẹ** đừng làm cho con cái tức giận, nhưng hãy giáo dục chúng thay mặt Chúa bằng cách khuyên răn và sửa dạy" (Eph 6 ,4).

3. Về bốn phận của vợ chồng

+ Lời Chúa trong thư gửi tín hữu Êphêsô dạy:

- **'Người vợ** phải phục tùng chồng như Hội Thánh phục tùng Đức Kitô.

- **Người làm chồng** phải yêu thương vợ như Đức Kitô yêu



thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh. Người chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình”. (Eph 5, 21-28).

+ Lời khuyên dạy của Thánh Phaolô về cuộc sống hòa hợp:

“Anh em hãy có **lòng thương cảm nhân hậu, khiêm nhu, hiền hòa và nhẫn nại**. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em, người này có điều gì phải khiển trách người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng phải tha thứ cho nhau. Trên hết mọi đức tính, anh em phải có lòng bác ái. Đó là mối dây liên kết tuyệt hảo”. (Col 3, 12-14).

▪ Khi có **lòng thương cảm và nhân từ**, chúng ta sẽ dễ cảm thông với những lỗi lầm thiếu sót và yếu đuối của nhau.

▪ Khi có **khiêm tốn**, chúng ta cũng biết nhận ra các lỗi lầm khuyết điểm, những yếu kém của mình, chứ không luôn cho mình đúng, hay giỏi để lớn tiếng chỉ trích, lên án và kết tội người khác. Người khiêm tốn dễ châm chước cho người khác và sẵn sàng xin lỗi, làm hòa và đền bồi sửa chữa.

▪ Khi có **dịu hiền và kiên nhẫn**, chúng ta không nóng giận, gay gắt với người khác,



biết chịu đựng mọi thiếu sót, sơ suất, vì ý thức rằng người khác cũng phải chịu đựng mọi thiếu sót và sai quấy của mình.

▪ Khi có **tha thứ cho nhau**, gia đình mới là tổ ấm cho con cái vui sống, phát triển và hạnh phúc.

IV. Kết

1. Lời Chúa mà chúng ta suy niệm và ơn Chúa ban cho mỗi ngày sẽ giúp chúng ta tập được các nhân đức trọn lành này và giúp cho các gia đình được tràn đầy hạnh phúc.

Một gia đình mà mọi thành phần đều biết kính sợ Chúa, biết yêu thương và tôn trọng nhau, biết hy sinh cho nhau, biết tha thứ cho nhau và sống cho nhau, sẽ là một gia đình được tràn đầy phúc lành và sức sống thần linh của Thiên Chúa, báo hiệu một cuộc sống đầy hạnh phúc trong gia đình.



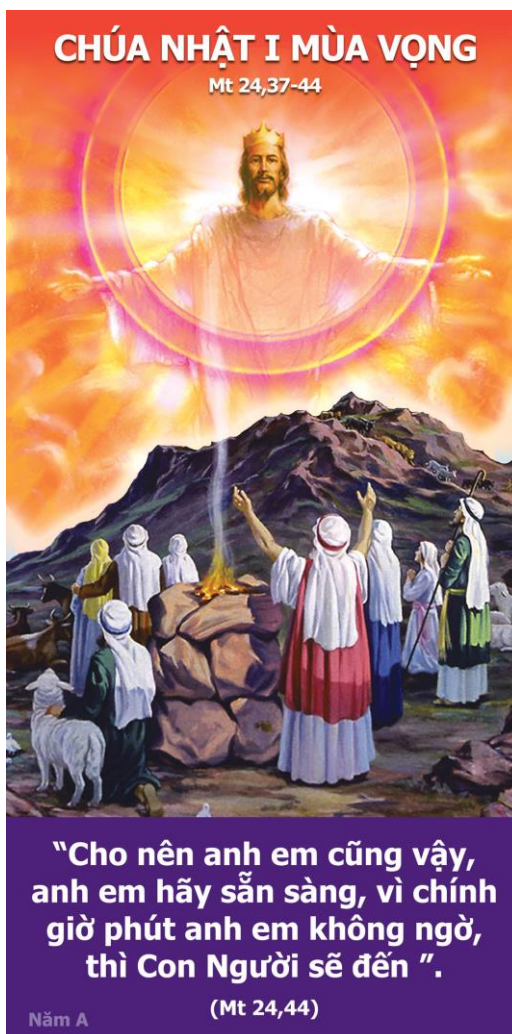
LM Giuse Nguyễn Hưng Lợi DCCT

CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG, NĂM A ĐỪNG MẠI MÊ

Mùa vọng mời gọi chúng ta tỉnh thức đón chờ Chúa đến, đồng thời cũng kêu mời chúng ta tỉnh thức với khổ đau của nhân loại, của những người nghèo, người cô đơn, yếu thế, thấp cổ bé họng, với những cái ác, cái xấu đã trở thành nếp sống của xã hội con người. Sứ điệp mở đầu mùa vọng năm nay, Chúa nói: “Vậy anh em hãy tỉnh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến”. Do đó, Người muốn nhân loại đừng mại mê sự đời...

HÃY TỈNH THỨC:

Điệp khúc tỉnh thức vẫn vang vọng nhiều lần trong suốt mùa vọng. Tỉnh thức nghĩa là không mại mê, xao nhãng với bổn phận, với nghĩa vụ làm người. Tỉnh thức là không ngủ say, ngủ vùi mà quên những gì sẽ xảy đến bất ngờ cho con người. Thời ông Noe, dân



chúng mại mê ăn chơi, phung phí, thoả mái, trong khi gia đình ông Noe lại nong nả, miệt mài, đóng tàu. Dân chúng thấy đó, đi qua đó, ngó, ngắm, nhìn nhưng mắt họ và tâm hồn họ lại chẳng nhận cảm với những điều Kinh Thánh đã loan báo. Có lẽ Noe cũng đã thông báo cho nhiều người xung quanh khi họ

hỏi ông đóng tàu làm gì, nhưng họ đâu có tin ông vì họ đang mại mê ăn nhậu, xài của cải, phung phí tiền bạc vv... Sự hời hợt, chểnh mảng của dân chúng đã khiến họ chết vùi và chết hết trong trận lụt đại hồng thủy lúc đó. Chúa nói:



"Anh em hãy tỉnh thức vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến" (Mt 24, 42). Tỉnh thức để đón chờ Chúa còn gì hạnh phúc hơn. Đọc lại câu chuyện năm cô trinh nữ khôn ngoan và năm cô trinh nữ khờ dại, con người sẽ hiểu thế nào là lúc Chúa đến. Do đó, Chúa nhắn nhủ: "Anh em hãy sẵn sàng, vì chính giờ phút anh em không ngờ thì Con Người sẽ đến" (Mt 24, 44).

"Lúc Con Người đến", là chính giờ chết, là ngày tận thế, ngày Chúa đến lại. Giờ ấy phải đến, chắc chắn đến vì Chúa quả quyết, nhưng giờ ấy không ai biết trước, giờ ấy đến bất ngờ. Giờ ấy như kẻ trộm đến, như ông chủ về bất ngờ trong đêm khuya. Hai dụ ngôn này đều nhấn mạnh đến tính bất ngờ của nó và nói đến kết quả khác nhau tùy vào sự sẵn sàng hay không sẵn sàng của con người. Nên, mùa vọng là mùa của đợi chờ: đợi chờ trong hy vọng, đợi chờ trong lúc làm việc và đợi chờ chính Con Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô. Chờ đợi như thế, chính là tỉnh thức, là sẵn sàng, là mở đường về Nước Thiên Chúa.

HÃY NGHĨ TỚI ĐỜI SỐNG VẪN VỎI CỦA CON NGƯỜI, CỦA MỖI NGƯỜI: Tỉnh thức như vừa nêu tức là xây dựng một thế giới hiệp nhất, yêu thương, công bình, bác ái. Chờ đợi trong tỉnh thức yêu thương, trong hạnh phúc thì việc chờ Chúa đến sẽ không còn là việc bất ngờ đáng ngại,

đáng lo nữa, nhưng lại là niềm vui bất ngờ. Con người tin nhận vào Chúa sẽ là con người luôn nghĩ tới cuộc sống, vẫn vói và tạm bợ của họ ở thế giới, ở gian trần này. Thật là hợp lẽ khi đem so sánh thời gian của con người sống ở trần gian với thời gian vĩnh cửu thì quả cuộc đời con người chỉ là tạm bợ và mong manh. Đời con người là tạm bợ, là phù du: của cải phù vân, hoa nở tối tàn vv... Đời là tạm bợ nhưng lại mang đầy tính bất ngờ: không ai biết được khi nào mình chết, không ai biết được khi nào mình sẽ bị đau vv... Ngày và giờ chết đã minh chứng qua kinh nghiệm bao đời của loài người và Kinh Thánh đã nói tới từ khi có con người trên vũ trụ, trên trái đất.

Chính vì tính bất ngờ của đời người, của con người mà Chúa dạy con người phải luôn tỉnh thức và sẵn sàng. Tỉnh thức và sẵn sàng là luôn sống niềm vui vì Chúa đã chiến thắng sự chết cách vẻ vang. Vì Chúa đã mang ơn cứu độ cho muôn người. Vì tất cả đều là hồng ân và vũ trụ con người đang sống được giải thoát. Vì nếu đời con người lúc đang sống trong ơn nghĩa Chúa thì bất cứ khi nào Chúa đến, hay chết bất cứ lúc nào, con người vẫn có đủ điều kiện: "Trời mới Đất mới" sẽ mở ra, dẫn đưa con người vào nơi vĩnh phúc để hưởng hạnh phúc là gặp Chúa.

"Lạy Chúa Giêsu, xin hãy đến" (Kh 22, 20). Maranatha, xin Ngài mau đến.



CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG, NĂM A QUAY VỀ MAU NHÉ, ĐỂ CANH TÂN, ĐỔI MỚI...

Mỗi Mùa vọng về lại như có một cái gì đó thôi thúc con người sám hối canh tân. Và muốn thay đổi, phải có người vạch cho con người thấy những lỗi lầm, những thiếu sót cần thay đổi, sám hối và canh tân. Người đó không ai khác chính là Gioan Tẩy Giả: "Có tiếng kêu trong hoang địa. Hãy dọn đường cho Chúa, sửa lỗi cho thẳng để Người đi" (Lc 3, 4).

MỘT CON NGƯỜI - MỘT CUỘC ĐỜI: Người ta vẫn ví von, Gioan Tẩy Giả là tiếng kêu, là người gõ mõ để thúc giục cho dân Do Thái, cho con người biết thời gian canh tân, đổi mới, hoán cải. Gioan Tẩy Giả vị ngôn sứ tuyệt vời, đã thấy các nhân vật đạo đời thời Ông sống: Từ Hoàng Đế Tibêriô đến quan tổng trấn Philatô, từ Vua Hêrôđê, Philíp, Lyxaria cho đến các vị thượng tế Hanna và Caipha. Tất cả những con người này đều lòng dạ nham hiểm, xấu xa, lòng đầy những khúc quanh lồi lõm, thung lũng hố sâu, núi đồi hiểm trở. Ngôn sứ Gioan Tẩy Giả luôn nhắc lại lời Isaia: "Mọi thung lũng phải lấp cho đầy, khúc quanh co, phải uốn cho ngay; đường lồi lõm, phải san cho

phẳng" (Lc 3, 5). Thánh nhân kêu gọi con người ăn năn sám hối, sửa sang đường sá. Và con đường quan trọng nhất là con đường vào cõi lòng: "Hãy dọn đường Chúa, hãy bạt lối Người đi". Con người của Gioan Tẩy Giả là làm chứng và dọn đường cho Đấng Mêsia như lời Zacaria tuyên bố: "Này, con trai của ta sẽ được gọi là ngôn sứ của Đấng tối cao, vì con sẽ đi trước Chúa và sửa soạn đường cho Người". Gioan Tẩy Giả đã làm tròn sứ mạng Thiên Chúa trao phó. Bởi vì, cả cuộc đời của thánh nhân là làm chứng cho Đấng Mêsia. "Người phải lớn lên còn tôi phải nhỏ lại".

HÃY BẮT CHƯỚC THÁNH GIOAN TẨY GIẢ: Cuộc đời của mỗi người Kitô hữu phải trở nên mới, trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô. Kitô hữu có nghĩa là mặc lấy Đức Kitô, hướng đời sống đến Đức Kitô và tỏ hiện Người cho những người khác. Và để trở thành ngôn sứ của Đấng tối cao, người Kitô hữu phải nói và hành động nhất nhất qui chiếu niềm tin vào Đức Kitô. Thánh Gioan Tẩy Giả đã vì niềm tin, đã vì sự thật, đã vì Đức Kitô mà bị Hêrôđê ra lệnh



chặt đầu. Người Kitô hữu phải sống chính sự sống của Đức Kitô: "Tôi sống nhưng không phải tôi sống mà là Đức Kitô sống trong tôi". Do đó, người Kitô hữu phải nghe giáo huấn của Chúa, phải trân trọng sự dâng hiến Chúa Giêsu đã hoàn toàn dâng lên Thiên Chúa Cha qua cái chết của Người trên thập giá: "Không tình yêu nào cao vời bằng tình yêu của người hiến mạng sống mình vì người mình yêu" (Ga 15, 13). Gương của thánh Gioan Tẩy Giả luôn thúc giục mỗi người Kitô hữu phải noi gương, bắt chước Ngài. Thánh nhân kêu gọi mọi người phải lấp cho đầy những hố sâu lam, ích kỷ, hẹp hòi, ươn hèn, lười biếng. Phải làm cho cõi lòng mình ngay chính, thẳng ngay. Phải san cho bằng những tự mãn, tự kiêu. Phải bạt cho bằng được những gồ ghề của bất minh, bất chính, bộc trực, gian manh, lừa dối, cong queo. Thánh Gioan Tẩy Giả đã đi trước như chàng thối tù và loan báo cho nhân loại, cho mỗi người hãy sám hối, canh tân và tỉnh thức đón chờ Chúa đến. Gioan Tẩy Giả là sứ giả dọn đường cho Chúa đến lần thứ nhất. Mỗi người chúng ta phải là ngôn sứ chuẩn bị cho Chúa đến mỗi phút giây, mỗi ngày trong đời sống của chúng ta. Chúa

Cứu Thế chỉ có thể tới gặp gỡ con người trong những tâm hồn thẳng ngay, chính trực và ơn cứu độ của Người cũng chỉ được trao ban cho những ai biết mở lòng đón nhận.



Lạy Chúa, xin ban thêm đức tin cho chúng con để chúng con biết nhìn nhận và sửa chữa lỗi lầm của mình, đồng thời biết cảm thông với những yếu đuối của anh em chúng con.

CHÚA NHẬT 3 MÙA VỌNG, NĂM A HÃY VUI LÊN, CHÚA ĐẾN RỒI

Chúa nhật III mùa vọng được gọi là Chúa nhật “Hãy vui lên” vì Chúa quả thực đã đến, đang đến và vẫn tiếp tục đến với nhân loại, với con người. Tin Mừng hôm nay lại giới thiệu một con người, một vị ngôn sứ lớn: Gioan Tẩy Giả mà Kinh Thánh đã

viết: “Này, Ta sai sứ giả của Ta đi trước Con, để dọn đường cho Con đến”.

Nhân vật Gioan Tiền Hô mà Tin Mừng nói đến là một người rất dị thường, lạ lùng nhưng lại làm được những việc xem ra hết sức phi thường. Thánh Gioan Tẩy Giả đã được Thánh Kinh thuật lại như một con người rất



giản dị; mình mặc áo lông lạc đà, ăn châu chấu và uống mật ong rừng. Con người ấy sống rất khổ hạnh, rao giảng sám hối, ăn chay, cầu nguyện. Tuy nhiên, thánh Gioan Tiền Hô có lòng thánh thiện, đạo đức cao sâu, Ngài cương quyết và nghiêm khắc với tội, với những con người lợi dụng chức quyền, địa vị để phạm tội. Chính thánh Gioan Tẩy Giả đã cương quyết ngăn cản Vua Hêrôđê không được lấy chị dâu là nàng Hêrôđia để làm vợ. Vì tính cương trực, lòng can đảm và

cương quyết mà Gioan Tẩy Giả đã bị bạo chúa Hêrôđê ra lệnh bắt tổng giam vào ngục và cuối cùng đã bị chém đầu để làm chứng cho Chúa. Trong lao tù, Gioan Tiền Hô đã sai các môn đệ khi các ông còn nghi ngờ về sứ mạng và con người của Đấng Thiên Sai tức Chúa Giêsu, để hỏi Người: “Thưa Thầy, Thầy có

phải là Đấng Thiên Chúa sai đến không, hay là chúng tôi phải đợi ai khác?”. Chúa Giêsu không trả lời trực tiếp Ngài là người thế nào, Người là ai? Nhưng Ngài trả lời và nói với họ hãy về thuật lại cho Gioan Tẩy Giả về những việc mà Ngài đã làm: “Mù lại thấy, câm nói được, điếc nghe được, què đi được và người nghèo được nghe giảng Tin Mừng” (Mt 11, 5). Đây là những dấu chỉ cho thấy Chúa đã đến. Tìm và đi theo Đức Kitô là một cuộc hành trình đức tin thật khó khăn và vất vả như lời Chúa dạy: “Ai muốn theo Ta hãy từ bỏ mình và Thập Giá mình mà theo Ta”. Con đường theo Chúa là con đường khổ giá, con đường hẹp. Con đường ấy là con đường Gioan Tẩy Giả, các môn đệ của Ông, của mọi Kitô hữu và của mỗi người chúng ta. Đường dẫn tới gặp Chúa, và rồi ở lại, đi theo Chúa là con đường khổ giá, đường dẫn từ tối tăm tới ánh sáng, đường hẹp, không phải con đường rộng thênh thang, trải nhựa và tơ lụa nhưng là đường dẫn tới Bêlem, dẫn tới làng quê Nagiarét, nơi gia đình của Chúa Giêsu: thánh Giuse, mẹ Maria và Chúa Giêsu đã sống rất khiêm hạ, khó nghèo. Đặc biệt Chúa Giêsu xuất thân từ Nagiarét, đi rao giảng và rồi bị

kết án khi Người vô tội và lãnh nhận cái chết khổ hình trên Thập giá. Con đường đó đã đưa Gioan Tẩy Giả tới chỗ tù tội vì Ông làm chứng cho Chúa, đập tan bóc lột bạo quyền và tội lỗi. Thánh Gioan Tẩy Giả đã được điểm phúc thấy Đấng cứu thế, đã chỉ cho nhiều người nhận ra Đấng cứu thế và đã chứng kiến những phép lạ, những công việc tốt lành của Chúa. Thánh Gioan Tiên Hô lại là vị ngôn sứ chuẩn bị gần nhất cho Tân Ước. Tuy nhiên, Ông vẫn sống trong thời Cựu Ước. Thời Cựu Ước chỉ là thời chuẩn bị, còn Tân Ước là thời Chúa ban ơn cứu độ. Người môn đệ Chúa là sứ giả dọn đường cho Chúa. Chính vì thế, người Kitô hữu được sai đến mọi môi trường như giáo xứ, giáo họ, điểm giáo, đi vào mọi lãnh vực như vùng kinh tế mới, vùng Dân tộc, các bệnh viện, trường học, nơi có các bệnh xã hội: aids, sida, ung thư vv... để làm chứng cho Chúa và loan báo tình thương của Chúa. Người Kitô hữu nhờ đức tin sẽ kiên nhẫn chờ đợi cho sa mạc nở hoa, cho đất trở sinh hoa màu như bài đọc I và 2 mô tả. Người Kitô hữu tỉnh thức và tích cực xây dựng Nước Chúa, xây dựng Trời mới Đất mới là loan báo Nước Thiên Chúa đã tới gần.

CHÚA NHẬT 4 MÙA VỌNG, NĂM A

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA

Nói tới mùa vọng không thể nào giới thiệu Chúa Giêsu Nhập Thể, được sinh ra mà lại quên đi vai trò của Đức Mẹ. Do đó, Chúa nhật IV mùa vọng, có thể nói được rằng đây là Chúa nhật của Đức Mẹ. Chương trình cứu độ của Thiên Chúa được hoàn thành nhờ sự trung gian qua lời xin vâng của Đức Mẹ.

Lịch sử cứu độ là một lịch sử được nối dài từ thời Cựu Ước tới thời Tân Ước. Thiên Chúa đã dùng một thời gian rất lâu dài để Con Một của Người là Đức Giêsu Kitô được sinh ra nơi trần thế với hình hài là một người thật và để thực hiện chương trình đó, Thiên Chúa đã tuyển chọn một người nữ Do Thái để cứu mang bởi phép Chúa Thánh Thần và sinh hạ Chúa cứu thế: "Đức Giêsu Kitô". Chúa Giêsu là con người thật vì Người có gia phả, có ông bà tiên tổ, xuất thân từ dòng dõi vua Đavít, có cha mẹ thật tên là Maria và Giuse. Chính vì thế, Chúa Giêsu đã đi vào lịch sử loài người, đã đi vào lịch sử của dân tộc Do Thái, có tên, có họ tịch, hộ khẩu hoàn toàn và làm người như mọi người chúng ta ngoại trừ tội lỗi. Thiên Chúa đã có một kế hoạch cứu độ và kế hoạch

này được chuẩn bị từ lâu đời, được thực hiện qua nhiều giai đoạn, với những biến cố, những dấu chỉ, những con người được Thiên Chúa sắp đặt cho đến khi ý định của chương trình cứu rỗi của Ngài được hoàn tất. Thiên Chúa đã ban cho nhân loại, cho chúng ta và mỗi người chúng ta một cơ hội như Công Đồng Vaticanô II cho chúng ta hiểu về ý nghĩa của việc Chúa Giêsu ngự đến: "Bởi vì, chính Con Thiên Chúa khi Nhập Thể, một cách nào đó đã kết hợp với tất cả mọi người, Người đã làm việc với bàn tay con người, đã suy nghĩ bằng trí óc con người, đã hành động với ý chí con người, đã yêu mến bằng quả tim con người. Sinh bởi Trinh Nữ Maria, Người đã thực sự trở nên một người giữa chúng ta, giống chúng ta mọi sự ngoại trừ tội lỗi... Người còn mở ra con đường mới để nếu chúng ta theo thì sự sống và cái chết sẽ được thánh hóa và có một ý nghĩa mới" (số 22, Hiến Chế Về Giáo Hội Trong Thế Giới Ngày Nay). Như thế, chúng ta hiểu vai trò lớn lao như thế nào của Đức Mẹ và hiểu thế nào về thánh Giuse, Thiên Chúa đã dùng Ngài để làm nổi bật sứ



mạng của Mẹ Maria. Thiên Thần Chúa hiện đến báo mộng cho Giuse khi Ông đang có ý định lìa bỏ Mẹ Maria cách âm thầm, kín đáo: "Người Con, bà Maria đang cưu mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và Ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân khỏi ách thống trị của tội". Đọc kinh Tiễn Tụng thứ ba của Lễ Giáng Sinh chúng ta thấy: "Bằng việc mặc lấy thân phận yếu đuối của con người chúng ta, Người đã ban cho bản tính hay chết của con người chúng ta một giá trị bất tử". Thực tế, Thiên Chúa luôn yêu thương trần gian và ngay những lúc con người sa ngã, phản nghịch cùng Thiên Chúa. Chương trình yêu thương của Thiên Chúa vẫn luôn được nối tiếp. Thánh Matthêu viết: "Khi tỉnh giấc, Ông Giuse làm như sứ thần chúa dạy và đón vợ về nhà" (Mt 1, 24). Ông Giuse đã vâng theo lời Chúa và mở ra một thế giới tình yêu mới. Một thế giới, trong đó lòng thương xót và yêu thương của Con-Thiên-Chúa-Làm-Người sẽ thay cho hận thù và chia rẽ. Mẹ Maria, thánh Giuse đã nhận ra thiên ý của Chúa và dù chưa hiểu rõ ràng thế nào là chương trình



cứu rỗi của Thiên Chúa. Mẹ Maria đã nói lời xin vâng làm theo ý Chúa và thánh Giuse sau khi được báo mộng đã mau mắn vâng lời Thiên Chúa đưa Maria về nhà mình để thực hiện ý nhiệm mầu của Thiên Chúa. Đó là mầu nhiệm. Một mầu nhiệm cao vời vì "đối với Chúa không có gì mà không thể được".

LỄ THÁNH GIA, NĂM A GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Hôm nay, Giáo Hội long trọng mừng lễ Thánh Gia. Thánh Gia xét theo bình diện trần thế, gia đình của Chúa Giêsu chỉ là một gia đình bình thường, đủ ăn, đủ mặc, nếu không nói được là nghèo. Tuy nhiên, xét theo phương diện quyền thế, lẽ dĩ nhiên không ai có thể so sánh với Ba Đấng: Chúa Giêsu, Mẹ Maria và thánh Giuse.

Chúa Giêsu chính là Đấng Emmanuel, Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-tôi. "Ngài là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình... Và Ngài đã giáng hòa cả vạn vật nhờ Ngài và cho Ngài, đã ban lại bình an nhờ Bửu huyết đổ ra nơi Thập Giá, cho mọi vật trên trời, dưới đất" (Cl 1:15-20). Đức Kitô là Chúa, là Vua vũ trụ, Ngài quyền năng vô cùng... Do đó, chúng ta hoàn toàn tin tưởng và phó thác nơi Ngài. Ngài đã đến để chúng ta được sống và sống dồi dào (Ga 1:4; 14:5).

Đức Maria là Mẹ Thiên Chúa, là Nữ Vương các thiên thần và các thánh. Mẹ cũng là Mẹ của Hội Thánh, của nhân loại và của mỗi người chúng ta. Mẹ luôn có quyền thế trước mặt Thiên Chúa và trước mặt nhân loại. Thánh

Bênadô đã nói một câu rất chí lý: "Tất cả những ơn lành đến với chúng ta đều qua tay Đức Mẹ". Chính vì thế, Hội Thánh và mọi người Kitô hữu đều an tâm khi có Mẹ ở bên cạnh.

Thánh Giuse là Đấng công chính, đã được Thiên Chúa chọn lựa để bên vực Mẹ Maria trước luật pháp và được chọn để làm Cha nuôi của Chúa Giêsu. Ngài có công lớn lao không ai sánh bằng vì Ngài đã nuôi dưỡng Thánh Gia, bảo vệ Mẹ Maria và Chúa Giêsu.

Thiên Chúa đã chọn cho Chúa Giêsu một gia đình. Chính vì thế, gia đình là nền tảng của xã hội nhân loại. Tội lỗi đã xâm nhập vào gia đình thứ nhất, gia đình của ông Adam và bà Eva, đã phá hủy tận căn gia đình này. Thiên Chúa đã muốn cải tạo xã hội nhân loại khi sai Con Một Ngài là Chúa Giêsu đến trong một gia đình. Gia đình Nagiarét, nơi Chúa sống những ngày ẩn dật 30 năm là trường học lý tưởng cho mọi gia đình nhân loại. Nơi gia đình Nagiarét có đầy đủ mọi nhân đức cao trọng nhất: Ba Đấng đều sống khiết trinh, khiêm nhượng và vâng phục. Tất cả gia đình Nagiarét



lúc nào cũng tuân phục và làm theo ý của Thiên Chúa. Lễ dĩ nhiên khi sai Chúa đến gia đình Najarét, Chúa Giêsu không chỉ vâng phục thánh Giuse và Mẹ Maria nhưng Ngài còn luôn tuân phục và sống tình con thảo với Cha của Ngài là Thiên Chúa Cha. Chúa Giêsu đã hằng tuân phục thánh

ý Cha và lời ngôn sứ Siméon đã tiên báo về Hài Nhi Giêsu luôn làm cho Mẹ Maria và gia đình Thánh Gia suy nghĩ. Tuy nhiên, Chúa Giêsu sau này càng lúc càng cho chúng ta hiểu được ý Chúa Cha: "Ai là Mẹ, là anh em. Đó là những ai biết nghe Lời Chúa và thực thi Lời Chúa".

Chúa Giêsu luôn mời gọi con người hướng lòng lên cao hơn để hiểu thế nào là gia đình theo ý Thiên Chúa. Gia đình mà Chúa muốn không phải chỉ liên kết với nhau bằng những mối dây thịt máu, nhưng còn hướng tới sự đồng tâm nhất trí về sự vâng



phục và thực thi ý của Thiên Chúa.

Gia đình Thánh Gia, nơi đào tạo đức ái, mẫu gương cho mọi người noi theo. Cả Ba Đấng đã quên mình để nghĩ đến người khác, phục vụ người khác. Cứ xem gương Ba Đấng phục vụ lẫn nhau chúng ta sẽ rút ra được bài học đức ái lớn lao như thế nào. Và cũng chính nơi gia đình Thánh Gia chúng ta học được bài học lao động siêu việt. Tất cả đều lao

động để góp tay vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã nói: "Cha Ta làm việc không ngừng, Ta cũng làm việc không ngừng".

Vâng, gia đình là nơi đào tạo và giúp đưa con người đi vào xã hội. Gia đình cũng là Giáo Hội nhỏ, thu hẹp, trong đó đức tin được triển nở và lớn lên. Gia đình cũng giúp con người tham gia, góp tay vào công trình cứu chuộc của Chúa và đi vào xây dựng những gia đình thánh thiện, đạo đức và gia đình cũng là nơi của những con người được cứu chuộc.



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 20

Tìm Hiểu Thông Điệp Thiên Chúa Giàu Lòng Thương Xót

(Tiếp theo)

Lm. G. Ta Huy Hoàng

Dẫn vào

Lòng thương xót nào tình thương hơn công lý
Thượng tôn khách khí công lý hơn công bằng
Có khi lằng nhằng công bằng hơn công lý
Không có một tí bầu khí của tình thương.¹

Dụ ngôn “Người con hoang đàng” trong Tân ước dường như tốt hơn rất nhiều khi được gọi là dụ ngôn “Người cha nhân hậu”. Quen gọi là dụ ngôn “Người con hoang đàng”, người ta thường chú trọng đến các hạn từ: công bằng, công lý. Gọi là dụ ngôn “Người cha nhân hậu”, người ta sẽ chú trọng nhiều hơn đến các hạn từ: tình thương, lòng thương xót.

Tình yêu vô thường lẽ thường hơn công lý
Nhấn mạnh lý trí sẽ thiếu vắng tình thương
Nhấn mạnh cương thường đâu phải lòng thương xót
Yêu nhau cho trót vượt trên cả công bằng.²

Dẫu rằng những từ ngữ công bằng, công lý, tình thương và cả cụm từ “lòng thương xót” cũng không thấy được sử dụng trong nguyên bản của dụ ngôn nêu trên. Mẫu nhiệm của công bằng, công lý, tình thương... nơi Thiên Chúa xem ra có thể được cảm nhận cách phong phú nhất qua chính mẫu nhiệm lòng Chúa thương xót.

Phát biểu lằng nhằng dựa toàn trên lý trí
Chỉ là lằng phí... không biết gì tình thương



Phát biểu cao thượng tình thương là lòng mến
Tất phải hiểu đến tình thương tự ngọn nguồn

Nơi ấy nỗi buồn nỗi đau và nỗi khổ
Tìm được đúng chỗ để thay dạng đổi hình
Nơi ấy một mình tình thương xót ngự trị
Bởi một lẽ vì Thiên Chúa là Tình Yêu.

Bức tranh mỹ miều tình yêu là thế đó
Là chính cửa ngõ để hiểu về công bằng
Với khẳng định rằng công bằng và công lý
Cần có một tí bầu khí của tình thương.³

Năm lần sử dụng từ *mercy* trong thông điệp

1. APV IV 5,9

- *This is due not so much to the terminology, as in the Old Testament books, as to the analogy that enables us to understand more fully the very mystery of **mercy**, as a profound drama played out between the father's love and the prodigality and sin of the son. (IV 5,9)*
- *Cela vient moins des termes, comme dans les Livres vétéro-testamentaires, que de l'exemple employé, qui permet de mieux comprendre le mystère de la **miséricorde**, ce drame profond qui se déroule entre l'amour du père et la prodigalité et le péché du fils. (IV 5,9)*
- Điều này không hẳn do từ ngữ như trong các sách Cựu ước, cho bằng do dụ ngôn được dùng để giúp ta hiểu đầy đủ hơn mầu nhiệm **lòng thương xót**, tấn bi kịch sâu sắc diễn ra giữa tình cha và sự hoang đàng tội lỗi của người con. (IV 5,9)

2. APV IV 5,34

- *In the parable of the prodigal son, the term "justice" is not used even once; just as in the original text the term "**mercy**" is not used either. (IV 5,34)*
- *Dans la parabole de l'enfant prodigue on ne trouve pas une seule fois le terme de "justice" ni même, dans le texte original, celui de "**miséricorde**". (IV 5,34)*

- Trong dụ ngôn người con hoang đàng, hạn từ “công bằng” không được sử dụng một lần nào, cũng vậy hạn từ “**lòng thương xót**” trong nguyên bản cũng không được sử dụng. (IV 5,34)

3. APV IV 5,35

- *Nevertheless, the relationship between justice and love, that is manifested as **mercy**, is inscribed with great exactness in the content of the Gospel parable. (IV 5,35)*
- *Toutefois, le rapport de la justice avec l’amour, qui se manifeste comme **miséricorde**, s’y inscrit avec une grande précision. (IV 5,35)*
- Tuy vậy, tương quan giữa công bằng và tình thương được biểu lộ thành **lòng thương xót** được khắc ghi rất xác thực trong nội dung của dụ ngôn Tin mừng. (IV 5,35)

4. APV IV 5,36

- *It becomes more evident that love is transformed into **mercy** when it is necessary to go beyond the precise norm of justice—precise and often too narrow. (IV 5,36)*
- *Il apparaît clairement que l’amour se transforme en **miséricorde** lorsqu’il faut dépasser la norme précise de la justice, précise et souvent trop stricte. (IV 5,36)*
- Rõ ràng là tình thương biến thành **lòng thương xót** khi cần phải vượt qua tiêu chuẩn chính xác của công bằng, chính xác và thường rất hẹp hòi. (IV 5,36)

5. APV IV 6,1

- *This exact picture of the prodigal son’s state of mind enables us to understand exactly what the **mercy** of God consists in. (IV 6,1)*
- *La description précise de l’état d’âme de l’enfant prodigue nous permet de comprendre avec exactitude en quoi consiste la **miséricorde** divine. (IV 6,1)*
- Bức tranh xác thực về tâm trạng của người con hoang đàng cho phép chúng ta hiểu cách đúng đắn về **lòng thương xót** của Thiên Chúa hệ tại những gì. (IV 6,1)

Để kết

Lòng thương xót nào tình thương hơn công lý
Thượng tôn khách khí công lý hơn công bằng
Có khi lằng nhằng công bằng hơn công lý
Không có một tí bầu khí của tình thương.

Tình yêu vô thường lẽ thường hơn công lý
Nhấn mạnh lý trí sẽ thiếu vắng tình thương
Nhấn mạnh cương thường đâu phải lòng thương xót
Yêu nhau cho trót vượt trên cả công bằng.⁴

Có thể nói, màu nhiệm lòng thương xót là màu nhiệm của tình thương vượt trên công bằng, công lý...:

- (1) Điều này không hẳn do từ ngữ như trong các sách Cựu ước, cho bằng do dụ ngôn được dùng để giúp ta hiểu đầy đủ hơn màu nhiệm **lòng thương xót**, tấn bi kịch sâu sắc diễn ra giữa tình cha và sự hoang đàng tội lỗi của người con. (IV 5,9)
- (2) Trong dụ ngôn người con hoang đàng, hạn từ “công bằng” không được sử dụng một lần nào, cũng vậy hạn từ “**lòng thương xót**” trong nguyên bản cũng không được sử dụng. (IV 5,34)
- (3) Tuy vậy, tương quan giữa công bằng và tình thương được biểu lộ thành **lòng thương xót** được khắc ghi rất xác thực trong nội dung của dụ ngôn Tin mừng. (IV 5,35)
- (4) Rõ ràng là tình thương biến thành **lòng thương xót** khi cần phải vượt qua tiêu chuẩn chính xác của công bằng, chính xác và thường rất hẹp hòi. (IV 5,36)
- (5) Bức tranh xác thực về tâm trạng của người con hoang đàng cho phép chúng ta hiểu cách đúng đắn về **lòng thương xót** của Thiên Chúa hệ tại những gì. (IV 6,1).

¹ BẠN HỮU, *Ca từ một số bài ca triết lý III* (TP. HCM: LHNB, 2012), 154.

² *Sđđ.*, 154.

³ *Sđđ.*, 155.

⁴ *Sđđ.*, 155.

CẢM NGHIỆM HỒNG ÂN

Tháng 10 Mân Côi

Long Vân
giáo xứ Nhân Hòa

Qua rồi tháng 10 Mân Côi. Con cảm tạ Mẹ đã xui giục con từ bỏ những thói hư, tật xấu. Mỗi chiều không còn vóng vọng ra quán nhậu, lao vào những cuộc vui phù phiếm. Thay vào đó, con tìm về cung Thánh Đường giáo xứ Nhân Hòa. Mỗi chiều, con nôn nao đến với Chúa, lần hạt, cầu nguyện, tham dự Thánh lễ. Buổi tối, con đến các gia đình đọc kinh cùng với nhóm cầu nguyện Giuse. Cảm tạ Mẹ đã đưa con về với Chúa. Mỗi sáng, mỗi trưa thức dậy, con làm dấu đọc kinh, lần hạt Mân Côi. Con đã hun đúc cho mình một tinh thần đạo đức, sống chuỗi ngày kết hiệp mật thiết với Chúa, chỉ cậy trông, phó thác Ngài mỗi lần sa cơ hoạn nạn: đôi mắt không tỏ



tường, dù đã hai lần chạy chữa; công việc mưu sinh bế tắc, sống dựa dẫm qua ngày nhờ vợ hiền tảo tần sáng trưa.

Tháng 10 Mân Côi, con nhìn lại mình, nhìn lại quãng đời ruổi rong, chạy theo những đam mê trụy lạc, không lo âu, tính toán cho cuộc sống mai hậu. Để bây giờ gối mỗi, chân chùn, nhìn lại mình tuổi đời đã xế, mà tay trắng vẫn hoàn trắng tay.

“Giờ còn lại được gì?
Trên một mảnh hình hài,
Đầy vết nhớ hằn dấu,
Đầy những vết thương đau”.

(trích thơ Long Vân)



Gờ còn lại được gì? Còn đó vòng tay rộng mở bao la của Chúa. Ngài không bỏ con trong cơn nguy khốn mà đưa tay cứu vớt con vượt qua nỗi tuyệt vọng ê chề.

Cảm tạ Mẹ đã đưa đường dẫn lối cho con tìm về với Chúa. Khi con chẳng biết đi đâu về đâu? Trong cơn quẫn bách của cuộc sống, Mẹ giúp con tìm nguồn phù trợ nơi Chúa. Bên Ngài, con tìm lại lẽ sống cao vời. Nhờ Ngài, con nhìn đời, nhìn tha nhân với đôi mắt đức tin. Với Ngài, con một lòng phó thác tấm thân hèn mọn, mảnh đời còm cõi, để mặc Ngài đưa đẩy con đi.

Tháng 10 Mân Côi, Chúa đánh thức con bằng những đòn đau thể xác, bằng những hoang mang, muộn phiền. Ngài cải hóa

con người con, biết nhẫn nhục, chịu đựng trước nghịch cảnh cuộc đời; biết hy sinh, tha thứ trước lỗi lầm tha nhân. Nghiệm lại đời mình, con biết Mẹ đã bao lần ra tay phù trợ mỗi khi con rơi vào tình cảnh bất hạnh. Nhưng rồi con đã vong ân, dường như chưa một lần quay lại đáp đền ân tình của Mẹ, cứ mãi đi tìm những thú vui trần tục, những man trá hột hời, mà quên đi nguồn vui đích thực, nguồn chân lý vĩnh cửu, đó chính là Thiên Chúa Chí Ái.

Tháng 10 Mân Côi năm nay, con hối lỗi, hớn hờ chạy đến cùng Mẹ. Và Mẹ đã dẫn con đến với Chúa. Bên Ngài, con không còn ưu tư cuộc sống hiện tại, không dẫn đo kiếp phận mai này. Bởi có Chúa là có tất cả.

“Có bước qua cơn mê,
Có vui thú nhạ nhòa,
Mới có lần thức tỉnh,
Tìm đến Đấng vẹn toàn”

(trích thơ Long Vân)

Lạy Mẹ, xin cầu bầu cùng Chúa cho con ngày càng sốt sắng hơn trong nếp sống đạo hạnh. Lạy Mẹ, Mẹ thấu suốt lòng con. Mẹ biết con đang trông mong gì? Đang ngóng vọng gì? Ân sủng Chúa ban, phép lạ Mẹ làm, con đang trông vọng hôm nay, ngày mai và mãi mãi.



Những Lời Khôn Ngoan

*TRÍCH TRONG NHẬT KÝ "LÒNG THƯƠNG XÓT CHÚA NƠI LINH HỒN TÔI"
Của Thánh Nữ Maria Faustina Kowalska*

258 Tôi cảm nghiệm và thực sự được nhuần thấm trong sự biết mình chỉ là hư vô, thành ra những sỉ nhục quả thật sẽ là thức bổ dưỡng cho tôi. (NK 1559)

259 Cám dỗ đem đến một cơ hội để chứng tỏ lòng trung tín của con đối với Ta. (NK 1560)

260 Nỗi khốn nạn tồi tệ nhất cũng không làm Ta thôi kết hợp với một linh hồn, nhưng nơi đâu có kiêu ngạo, Ta sẽ không hiện diện ở đó. (NK 1563)

261 Người bệnh an lành trút hơi thở cuối cùng. Khi choàng tỉnh tôi hiểu ra chuỗi kinh quan trọng chừng nào đối với những người hấp hối, nó làm nguôi cơn ngứa nộ của Thiên Chúa. (NK 1565)

262 Ta nhắc cho con nhớ rằng mỗi khi nghe đồng hồ điểm ba giờ, con hãy chìm mình hoàn toàn trong Lòng Thương Xót của Ta để thờ lạy và tôn vinh... Vì vào giờ phút ấy, lượng tình thương được mở ra cho mọi linh hồn... Đó là giờ ân sủng cho toàn thế giới – Lòng thương Xót vinh thắng phép công thắng. (NK 1572)

263 Ta nâng con lên với Ta không phải vì Ta cần con, nhưng chỉ vì lòng thương mà Ta đã ban cho con hồng ân được kết hợp cùng Ta. (NK 1576)

264 Những linh hồn tín thác vô hạn sẽ là nguồn an ủi lớn lao cho Ta, bởi vì Ta trào đổ tất cả những báu tàng của Ta cho họ. ta vui thỏa khi họ xin nhiều,



bởi vì khát vọng của Ta là được ban phát nhiều, ban phát rất nhiều. (NK 1578)

265 Tôi nhận thấy đôi khi Thiên Chúa không muốn tự chúng ta nói lên một điều gì đó; Người có những phương cách riêng và Người biết khi nào để tỏ ra những điều ấy. (NK 1587)

266 Khi con đi xưng tội, đến với suối nguồn xót thương của Ta, Máu và Nước trào tuôn từ trái tim Ta luôn luôn tưới gội và làm cho linh hồn con nên cao trọng... Những dòng thác ân sủng sẽ tưới ngập các linh hồn khiêm hạ. Những kẻ kiêu căng vẫn ở trong tình trạng bần cùng và khốn nạn, bởi vì ơn thánh Ta sẽ khước từ họ để đến với các linh hồn khiêm nhường. (NK 1602)

267 Ta cần những đau khổ của con để cứu các linh hồn. (NK 1612)

268 Nét đơn sơ của con làm thỏa lòng Ta hơn những khổ chế của con. (NK 1617)

269 Con sẽ nhận ra mình có đức ái, nếu sau khi chịu phiên toái và chống đối, con vẫn không mất bình an, nhưng cầu nguyện và ước muốn điều lành cho những người đã làm con đau khổ. (NK 1628)

270 Tôi biết cần phải cứu giúp các linh hồn như thế nào và tôi dọn mình để chịu các đau khổ kinh khủng hơn. (NK 1645)

271 Vinh quang Lòng Chúa Thương Xót ngay lúc này đang vang lừng bất chấp nỗ lực của các kẻ thù và của chính Satan, kẻ hết sức căn hận Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Công cuộc này sẽ giật khỏi nanh vuốt hãnh rất nhiều linh hồn và đó là lý do khiến thần dữ nhiều khi cũng ra sức cám dỗ những người lành ngăn trở công cuộc. (NK 1659)

TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 12/2013 CỦA TGP & CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX trong tháng 12/2013 tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

1) Nhà thờ Tân Định: Lúc 15 giờ các ngày thứ sáu hàng tuần

▪ Ngày 06/12. Chủ tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài, GP Phú Cường.**

▪ Ngày 13/12. Chủ tế: **LM Giacôbe Phạm Văn Phương, OP.**

▪ Ngày 20/12. Chủ tế: **LM Dòng Thánh Thể.**

▪ Ngày 27/12. Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Bảo Lộc.**

CÁC GIÁO HẠT

2) Nhà thờ Phú Hiên, hạt Gia Định: Lúc .. giờ ngày Chủ tế: **LM**

3) Nhà thờ Thánh Phaolô 3, hạt Tân Định: Ngày 05/12. Chủ tế: **LM Phanxicô Xaviê Nguyễn Ngọc Thu.**

4) Nhà thờ Tân Hương, hạt Tân Sơn Nhì: Lúc 15 giờ ngày 03/10. Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ.**

Trước các thánh lễ có lần chuỗi Mân Côi và chuỗi Kinh Thương Xót.

BCH CĐ LCTX GX NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH TUYÊN HỨA & RA MẮT

17 giờ 45 ngày 9/11/2013, tại Thánh Đường giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình, hạt Xóm Mới đã diễn ra Thánh lễ Tuyên hứa và Ra mắt Ban Chấp Hành Cộng đoàn LCTX giáo xứ. Chủ tế Thánh Lễ là linh mục Giuse Bùi Văn Quyền, chánh xứ kiêm linh hướng. Hôm nay còn là ngày giáo hội mừng lễ Cung Hiến Thánh Đường Latêranô.

Đến tham dự có đại diện Ban chấp hành CĐ LCTX tgp Sài Gòn, Quý chức HĐMV giáo xứ, đại diện CĐ LCTX của 13 giáo xứ trong hạt Xóm Mới, đại diện các đoàn thể, ca đoàn giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình và khoảng hơn 1000 giáo dân. (Xin xem hình nơi trang bìa)



Phần giảng lễ, linh mục chủ tế mời gọi mọi người gia nhập và làm cho cộng đoàn phát triển bằng đời sống thực thi Lòng Thương Xót từ trong gia đình, cộng đoàn và giáo xứ.

Trong thánh lễ, trước nghi thức tuyên hứa của 30 Đoàn viên, còn có nghi thức làm phép Linh Tượng Chúa Thương Xót, nghi thức làm phép Phù hiệu.

Được biết, hạt Xóm Mới có 14 CĐ LCTX, giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình là GX thứ năm chính thức thành lập Ban Chấp Hành CĐ LCTX cấp Giáo xứ.

Danh sách Tân Ban Chấp Hành CĐ LCTX giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình:

Lm. Linh Hướng: **Cha Giuse Bùi Văn Quyền**

1/Trưởng BCH: **Anna Nguyễn Thị Liên**

2/Phó BCH: **Têrêsa Nguyễn Thị Khai**

3/Thư ký: **Matta Trần Thị Đức**

4/Thủ quỹ: **Phanxicô Xaviê Trần Văn Dương**

DANH SÁCH AN NHÂN THÁNG 10/2013 GIÚP PHÁT TRIỂN CỘNG ĐOÀN LCTX:

Hạt Xóm Mới

1/Maria Nguyễn Thị Lục - Giáo Xứ Thái Bình

2/Giuse Vũ Hồ Giang Phong - Giáo Xứ Lam Sơn

3/Maria Nguyễn Thị Ngan - Giáo Xứ Lam Sơn

4/GioanB. Nguyễn Tiến Hùng - Giáo Xứ Nữ Vương Hòa Bình

5/Phanxicô xaviê Nguyễn Đình Hùng - Giáo Xứ Hợp An

6/Phaolô Vũ Hoàng Thịnh Vương - USA

Hạt Hốc Môn

1/Đaminh Lâm Vĩnh Nghi & Đaminh Lâm Mạnh Bân - USA

2/Maria Lâm Thanh Thủy & Đaminh Lâm Ashley - USA

3/Anna Mai Thị Tuyết Nga & Vicente Vũ Lộc - USA

4/Linh mục Giacôbê Nguyễn Kim Điền - Giáo Xứ Tân Mỹ

5/Gia đình Ô.B Nguyễn Xuân Trường - Giáo Xứ Tân Mỹ

6/Đôminicô Trần Văn Thu - Honolulu Hawaii –USA

Hạt Xóm Chiếu

1/Đôminicô Vũ Ngọc Toàn - Giáo Xứ Xóm Chiếu

2/Maria Trần Thị Khiết - Giáo Xứ Xóm Chiếu

Hạt Tân Sơn Nhì

1/Usula Nguyễn Thị Tâm - Giáo Xứ Tân Việt

Hạt Thủ Thiêm

1/Maria Nguyễn Thị Mỹ - Giáo Xứ Phú Hữu

Hạt Chí Hòa

1/Têrêsa Nguyễn Phương Anh & GioanB. Nguyễn Văn Đạt - Giáo Xứ Chí Hòa

Giáo Phận Phú Cường

1/Giuse Nguyễn Thiện Chí & Maria Lâm Thị Phương - Giáo Xứ Trảng Bàng

Giáo Phận Long Xuyên

1/Phêrô Đặng Văn Huyền & Maria Nguyễn Thị Lụa - Giáo Xứ Vinh Sơn

2/Anna Nguyễn Thị Bích Ngọc & Phaolô Nguyễn Minh Trung - Giáo Xứ Tân Hiệp

Giáo Phận Đà Lạt

1/Giuse Nguyễn Xuân Tiến & Maria Ngô Thị Mỹ Hoa - Giáo Xứ Tân Bù

Ban Chấp Hành CĐ LCTX TGP xin chân thành cảm ơn và xin Chúa bảo bọc Quý Ân Nhân trong Lòng Thương Xót của Ngài.

DANH SÁCH AN NHÂN GIÚP XÂY DỰNG ĐẠI CHỦNG VIỆN

Trong Tháng 10/2013, CĐ LCTX TGP Sài Gòn đã đóng góp xây dựng Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn tổng cộng 41.010.000\$, gồm:

Hạt Tân Định

1/Anh Phách (BCH GP): 5.000.000\$

2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Vườn Xoài: 3.100.000\$

3/CĐ.LCTX Giáo Xứ Phaolô 3: 2.000.000\$

4/CĐ.LCTX Giáo Xứ An Phú: 1.120.000\$

5/CĐ.LCTX Giáo Xứ Tân Định: 300.000\$

Hạt Hốc Môn

1/CĐ.LCTX Giáo Xứ Chợ Cầu: 5.150.000\$

2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Lạc Quang:	1.000.000\$
3/CĐ.LCTX Giáo Xứ Tân Mỹ:	1.000.000\$

Hạt Xóm Mới

1/CĐ.LCTX Giáo Xứ Thạch Đà:	1.300.000\$
2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Hợp An:	1.140.000\$
3/CĐ.LCTX Giáo Xứ An Nhơn:	1.000.000\$
4/CĐ.LCTX Giáo Xứ Tử Đình:	900.000\$
5/CĐ.LCTX Giáo Xứ Lạnh Sơn:	800.000\$
6/CĐ.LCTX Giáo Xứ Bắc Dũng:	800.000\$
7/CĐ.LCTX Giáo Xứ Hoàng Mai:	300.000\$
8/CĐ.LCTX Giáo Xứ Lam Sơn:	300.000\$

Hạt Gia Định

1/CĐ.LCTX Giáo Thánh Tịnh:	1.200.000\$
2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Thanh Đa:	1.000.000\$
3/CĐ.LCTX Giáo Xứ Bình Hòa:	770.000\$
4/CĐ.LCTX Giáo Thị Nghè:	730.000\$
5/CĐ.LCTX Giáo Xứ Hàng Xanh:	500.000\$
6/CĐ.LCTX Giáo Xứ Vô Nhiễm:	500.000\$
7/CĐ.LCTX Giáo Xứ Phú Hiên:	500.000\$

Hạt Tân Sơn Nhì

1/CĐ.LCTX Giáo Xứ Tân Hương:	1.400.000\$
2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Tân Phú:	1.000.000\$
3/CĐ.LCTX Giáo Xứ Bình Thuận:	500.000\$
4/CĐ.LCTX Giáo Xứ Nhân Hòa:	500.000\$
5/CĐ.LCTX Giáo Xứ Bình Chánh:	400.000\$

Hạt Gò Vấp

1/Chị K.Chung (BCH GP)	1.000.000\$
2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Bến Cát:	600.000\$

Giáo Phận Xuân Lộc

1/CĐ.LCTX Hạt Phước Lý:	565.000\$
2/CĐ.LCTX Giáo Xứ Long Thọ:	400.000\$

Giáo Phận Bà Rịa Vũng Tàu

1/CĐ.LCTX Giáo Xứ Củ Bị:	500.000\$
--------------------------	-----------

Thánh Lễ Kính LCTX GP (Nhà thờ Tân Định) 3.735.000\$

ĐẠI CHỦNG VIỆN THÁNH GIUSE SÀI GÒN

Số 6 Tôn Đức Thắng, Q1, TP. HCM

ĐT: 08.39104818 – 08.38290109

ĐCV Thánh Giuse, ngày 06 tháng 11 năm 2013

THƯ CẢM TẠ

Đại chủng viện thánh Giuse đã nhận được:

50.000.000 đồng

(Năm mươi triệu đồng chẵn)

của

Cộng đoàn “Lòng Chúa Thương Xót”

Tổng giáo phận TP. HCM

đóng góp xây dựng Chủng viện Thánh Giuse – Sài Gòn

Chúng tôi xin hết lòng tri ân Quý Ân nhân.

Nguyện xin Thiên Chúa ban cho Quý Ân nhân được muôn Phúc Lộc của Ngài, được Sức Khỏe và Bình An trong cuộc sống.

T/M Ban Giám Đốc



Lm Gioakim Trần Văn Hương
Giám Đốc

DIỄN ĐÀN

Một vài suy tư khi mừng lễ Giáng Sinh

Jos. Vinc. Ngọc Biển



Trong những ngày này, không khí vui mừng đón chờ lễ Giáng Sinh đang tràn ngập trên thế giới. Nhất là những đất nước có người tin theo Đức Giêsu Kitô. Nơi các nhà thờ của người Công Giáo, Tin Lành, Anh Giáo hay Chính Thống, rộ lên những đèn sao lấp lánh, những hang đá nhỏ to.

Còn tại các thành phố lớn ở Việt Nam như Sài Gòn hay Hà Nội cũng nhộn nhịp không kém. Bầu không khí đón mừng đại lễ Giáng Sinh còn được biểu hiện nơi các công ty, xí nghiệp, nhà hàng, quán ăn... đâu đâu cũng thấy không khí của của lễ hội. Không khí ấy lại nóng dần lên khi người người đi mua sắm, nhà nhà háo hức đợi mong. Dù là người nghèo hay giàu, nam, phụ hay lão, ấu, người tin theo Đức Giêsu hay không tin, Giáng Sinh vẫn cứ là một ngày hội. Ngày hội tâm linh. Ngày hội của toàn xã hội...

Đứng trước thực trạng ấy, là người Công Giáo, chúng ta nghĩ gì và có thái độ nào về việc mừng lễ Con Thiên Chúa Giáng Sinh?

1. Giáng Sinh dưới cái nhìn xã hội

Chỉ cần quan sát một chút, chúng ta cũng thấy rất rõ tinh thần mừng lễ của người dân Việt Nam hiện nay.

Hang đá được mọc lên ngay vệ đường lộ; nơi các góc phố; tại các ngã đường; nơi ngã ba; ngoài ngã bảy...; trong các gia đình thì nào là hang đá trên lầu; trong phòng khách; ngoài sân; trước cổng... Nói chung hang đá được người dân dựng lên nhiều như nấm. Điều lạ kỳ là: người Công Giáo cũng làm, người Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Hồi Giáo... họ cũng làm hang đá. Nếu ai có dịp đến đường Phạm Thế Hiển, quận 8, thành phố Sài Gòn (thường gọi là Xóm Đạo) thì thấy điều tôi nói quả là không ngoa. Còn hơn thế nữa, hang đá cũng xuất hiện tại các trung tâm mua sắm; các khu vui chơi giải trí; ngay cả những chốn ăn chơi trác táng như: quán Bar; quán "*Cafe đèn mờ...*"

Cũng nhân dịp này, từ người làm lớn cho đến phó thường dân; từ người thu nhập cao lẫn người thu nhập thấp; người trí thức đến ít học... họ thi đua mời nhau đi nhậu. Nay tôi, mai anh. Nay nhóm này, mai nhóm khác... nhậu tươi bời, nhậu hả hê, nhậu quên ăn, quên làm, thậm chí nhậu quên luôn cả lễ lạy cầu kinh... ôi thôi, một sự lạm dụng đến xót xa!

Như vậy, lễ Giáng Sinh theo cái nhìn hiện sinh của con người và xã hội thuần túy thì: đây là thời điểm "**hót**" là cơ hội "**Very Good**" để giao lưu, tạo thêm tình thân; đây cũng là cơ hội để làm ăn buôn bán, dịp thuận tiện để mua sắm. Nói chung điểm tích cực trong xã hội về việc mừng lễ Giáng Sinh thì ít mà thực chất là dịp để những nhà kinh doanh dùng như là những "**chiêu lạ**" nhằm moi tiền của những người thích ăn chơi, ham lạ mà thôi. Đây là một "**thực trạng thật**" của một số người dân hiện nay khi Mùa Giáng Sinh về.

2. Tinh Thần của Mùa Vọng – Mùa Đợi Trông

Với người Công Giáo, việc mừng Con Thiên Chúa Giáng Sinh không chỉ dừng lại ở những việc bên ngoài, dầu vẫn biết rằng cần phải biểu lộ tinh thần ấy ra trước nhãn quan của mọi người. Tuy nhiên, điều mà Giáo Hội mong muốn con cái của mình khi mừng Lễ Giáng Sinh không chỉ bề ngoài, mà còn là chuẩn bị tinh thần bên trong. Đây mới là điều quan trọng cần lưu tâm.



Thật vậy, thời điểm trước lễ Giáng Sinh, trong suốt Mùa Vọng, Giáo Hội mời gọi chúng ta chuẩn bị để đón chờ Con Thiên Chúa Giáng Sinh làm người. Lời của thánh Gioan Baotixita mời gọi những người cùng thời với ngài, cũng là lời mời gọi mà Giáo Hội muốn mỗi chúng ta cùng nhau hồi tâm suy nghĩ trong suốt Mùa Vọng: "*Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Ngài đi. Mọi thung lũng, phải lấp cho đầy, mọi núi đồi, phải bạt cho thấp, khúc quanh co, phải uốn cho ngay, đường lối lồi lõm phải san cho bằng*" (Lc 3, 4-5).

- Nếu trước kia, ta đi sai đường trật bước, thì nay trở về nẻo chính đường ngay.
- Nếu trước kia ta sa lầy vào lũng bùn tội lỗi ở chốn ăn chơi, thì nay ta phải lấp đầy bằng những nhân đức.
- Nếu trước kia, ta coi mình như là "*cái rốn của vũ trụ*", là "*ếch ngồi đáy giếng*", thì giờ đây hãy khiêm tốn mà nhìn nhận rằng những gì ta biết chỉ là hạt cát giữa đại dương là hạt "*Notrino*" trong vũ trụ mà thôi.
- Nếu trước kia ta sống không trung thực hay sống với một nửa sự thật, thì nay ta phải sống công chính và đón nhận sự thật toàn vẹn.

Lược qua tinh thần của Mùa Vọng như thế, để thấy được đích điểm mà Giáo Hội muốn nhắm tới trong Mùa Vọng là gì và, nội dung chính yếu của việc mừng lễ Chúa Giáng Sinh hệ tại đâu?

3. Giáng Sinh trong tâm thức và cái nhìn hướng thiện của người Công Giáo

Trước tiên, đón mừng lễ Giáng Sinh, không chỉ chuẩn bị những thứ bên ngoài, điều đó cần nhưng chưa đủ và không phải là việc quan trọng nhất. Việc quan trọng nhất là mỗi khi mừng lễ, chúng ta hãy mặc lấy tâm tình của người Do thái khi nghe Gioan Tẩy Giả kêu mời là: hãy sám hối và tin vào Tin Mừng, hãy dọn sạch con đường tâm hồn để Chúa ngự đến; đồng thời mỗi khi mừng lễ Giáng Sinh, chúng ta cũng hãy hướng đến ngày Cánh Chung của thế giới và của mỗi người như một cuộc chất vấn lương tâm về những hành vi tốt - xấu của mình, hầu chuẩn bị cho xứng đáng đón Chúa ngự đến trong tâm hồn.

Năm 2012, khi chuẩn bị mừng lễ Giáng Sinh, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, đã mời gọi mọi tín hữu kitô, mỗi khi mừng sinh nhật Con Thiên Chúa là mỗi lần: *"... thách thức chúng ta hãy kiểm điểm lại những ưu tiên, giá trị và chính lối sống của chúng ta. Trong khi Lễ Giáng Sinh chắc chắn là một thời điểm đầy vui mừng, nhưng đây cũng là cơ hội để suy tư sâu xa, và xét mình"*¹.

Thứ đến, mỗi dịp Giáng Sinh về, Giáo Hội lại một lần nữa mời gọi con cái mình hãy chiêm ngắm sự khiêm nhường của gia đình Thánh Gia, một gia đình hết sức khiêm tốn, đơn sơ, chất phác: Mẹ Maria thì suy đi nghĩ lại trong lòng, không khoe khoang, không lên mặt với ai, dầu biết rằng trong nhà mình có Hài Nhi Giêsu là Chúa các chúa, Vua các vua. Ngài là Chúa Tể trời đất; với thánh Giuse, người là đấng Công Chính, luôn âm thầm và sẵn lòng vâng theo thánh ý Thiên Chúa trong mọi biến cố của cuộc đời. Còn Chúa Giêsu, Ngài đã tự hạ, trở nên Ngôi Lời, tức Thiên Chúa - người, để ở với và sống cùng chúng ta. Nói về tinh thần khiêm nhường này trong thời đại của chúng ta, Đức Thánh Cha Phanxicô nói: *"Chúng ta phải khiêm nhường, nhưng với sự khiêm nhường thật sự, từ đầu đến ngón chân"*².

Cuối cùng, mỗi khi mừng lễ Giáng Sinh, chúng ta hãy nghĩ đến cảnh nghèo khó của Con Thiên Chúa. Một vị Thiên Chúa mà lại sinh ra trong cảnh màn trời chiếu đất, nơi hang bò lừa, chốn hoang vu lạnh giá. Ngài sinh ra như thế, để biểu lộ tình yêu tốt cùng và sự liên đới với cái nghèo của nhân loại cách sâu xa. Khi diễn tả về sự tự hủy này, thánh Phaolô đã nói: Đức Giêsu *"...vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế..."* (Pl 2, 6-7).

¹ Đức Thánh Cha Biển Đức XVI, kêu gọi suy tư và xét mình nhân lễ Giáng Sinh, truy cập ngày 23-12-2012, trên: <http://tonggiaophanhanoi.org/tin-tuc/tin-tong-hop/4713-duc-thanh-cha-keu...>

² Xc. Bài huấn đức của Đức Giáo Hoàng Phanxicô, truy cập ngày 11-11-2013 trên: <http://giaophannhatrang.org/index.php?nv=news&op=Giao-Hoi-Hoan-Vu/Duc-Giao-Hoang-Phanxico-noi-Khiem-nhuong-tu-dau-cho-den-ngon-chan-3080>



Thật vậy, một vị Vua cả trời đất, nhưng lại xuất hiện một cách âm thầm lặng lẽ; một vị Thiên Chúa giàu sang phú quý, quyền năng mà lại chấp nhận bị người đời xua đuổi chỉ vì không có tiền thuê cho mình một phòng trọ bình dân; một biển cố vĩ đại đã được tiên báo từ ngàn xưa, nay lại được diễn ra ở tận cùng của sự thiếu thốn là máng cỏ bò lừa, nơi dùng để làm chỗ chứa thức ăn cho loài vật...

Khi chiêm ngưỡng mầu nhiệm Nhập Thể - Giáng Sinh - làm người của Con Thiên Chúa dưới con mắt đức tin, và nếu chúng ta để cho lương tâm lên tiếng, thì đâu còn cảnh ăn uống nhạt, chơi bởi đàn đúm; đâu còn ai dám lợi dụng lễ Giáng Sinh như là mục đích tốt và rồi tìm mọi cách biện minh cho những phương tiện xấu để làm ăn bất chính? Đâu còn bình chân như vại khi thấy được nỗi khổ của người anh chị em chúng ta trong cảnh mồ côi, túng thiếu, khổ đau... Đâu còn dám vô cảm khi bên cạnh chúng ta có những người chỉ cần một gói mì để sống qua ngày; cũng đâu còn vui sướng khi anh chị em của chúng ta phải đói khát, rét mướt chống chọi với thiên tai, nhất là siêu bão Haiyan gây nên ở các tỉnh miền Trung và miền Bắc hồi đầu tháng 11 năm 2013 vừa qua?

Tạm kết:

Tắt một lời: mỗi khi đón mừng lễ Giáng Sinh, từng người chúng ta hãy tiếp tục sống tinh thần Mùa Vọng là hoán cải, sửa sang tâm hồn bên trong hơn là bề ngoài. Đến với Chúa bằng tấm lòng đơn sơ khiêm nhường. Chiêm ngắm gia đình Thánh Gia bằng con mắt đức tin. Và, sống mầu nhiệm Giáng Sinh bằng tinh thần tự hủy, liên đới trong yêu thương.

Qua những gì vừa chia sẻ, hẳn mỗi chúng ta hãy làm mới lại tất cả những cung cách, tinh thần mỗi khi cử hành phụng vụ, để trong những cử hành thánh đó, chúng ta đụng chạm được thực sự đến Thiên Chúa, không những như một hài nhi trong máng cỏ, mà còn như một Đấng qua đó chúng ta nhận ra Thiên Chúa làm Người³. Ưu tư này cũng được Đức hồng y Oswald Gracias, Chủ tịch FABC gợi ý: "*Giáo hội tại Việt Nam cần tập trung vào việc huấn luyện đức tin,*

³ Ibid.

mọi người cần hiểu biết về Tin Mừng nhiều hơn, tham dự Phụng vụ cách sống động hơn. Cần phải tập trung để đưa Thiên Chúa trở về với cuộc sống, để đương đầu với những thách đố đến từ bên ngoài⁴.

Thiết nghĩ, khi suy tư về việc mừng lễ Giáng Sinh, người viết không có ý phê phán việc trang trí lộng lẫy bên ngoài cho bằng đưa ra một câu hỏi: liệu có nên chằng khi chỉ lo bề ngoài, nhất là ăn chơi rong ruổi mà bên trong tâm hồn thì khô cạn trống rỗng! Phải chăng cần một sự dung hòa giữa chiều sâu đức tin và hình thức bên ngoài? Có lẽ cần phải diễn tả rõ nét vinh quang của Thiên Chúa, Ngài là Ánh Sáng thật đã đến trần gian, Ngài là Hoàng Tử Hòa Bình, là Chúa Tể trời đất qua việc giăng đèn kết hoa, nhưng mặt khác cũng cần phải làm toát lên một vị Thiên Chúa vì yêu con người, nhất là những người cô thế, cô thân, những người không có tiếng nói, những người khổ đau bệnh tật, nên đã chấp nhận hủy mình ra không để sinh ra trong cảnh nghèo, và chết đau thương trên thập giá chỉ vì "yêu và yêu đến tận cùng". Mong thay, mỗi dịp Giáng Sinh về, lời thiên sứ loan tin cho các mục đồng khi xưa lại vang vọng và đọng lại trong tâm khảm mỗi chúng ta, lời đó là lời **"vui mừng - bình an – yêu thương"**.



⁴ Xc. Đức hồng y Oswald Gracias, Giáo hội tại Việt Nam cần tập trung vào việc huấn luyện đức tin, truy cập ngày 23-12-2012, trên: <http://www.hdgmvietnam.org/%E2%80%9Cgiao-hoi-tai-viet-nam-can-tap-trung-....>

Thầy đã chọn con

Gioan Nguyễn Ngọc Phấn

Họ đạo lộ 20 - Đức Mẹ Vô Nhiễm
Hạt Cần Thơ

Tôi sinh ra và lớn lên trong một gia đình và vùng quê mà ở đó không hề có sự tồn tại của Thiên Chúa. Suốt mười hai năm học phổ thông tôi được dạy rằng, vũ trụ này tự nhiên mà có, sau một vụ nổ lớn – Big Bang – chứ không phải do Thiên Chúa nào tạo dựng cả.

Rồi tôi vào đại học y khoa, được đào tạo song song và rất bài bản cả về khoa học và triết học duy vật biện chứng. Theo đó, vật chất có trước, ý thức có sau; vật chất quyết định ý thức. Và mọi thứ trong vũ trụ này, kể cả cơ thể con người, chỉ tồn tại khi con người cảm nhận được một cách trực tiếp hay gián tiếp, hoặc thông qua các quy luật, các định luật, các phương tiện máy móc mà con người có được. Như thế, chủ nghĩa duy vật biện chứng không công nhận sự tồn tại của Thiên Chúa, vì không ai cảm nhận được Ngài bằng những gì họ có. Ai tin rằng có sự tồn tại của Thiên Chúa là duy tâm, mê tín dị đoan.

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi đi làm với vốn kiến thức khoa học cũng như triết học duy vật biện chứng vững vàng. Trong môi trường làm việc mới, tôi quen biết một gia đình công giáo, và họ nói với tôi rằng Thiên Chúa luôn luôn hiện hữu. Tư tưởng tôi bắt đầu có sự hoài nghi, nhưng tôi không bác bỏ điều đó, vì họ là những người rất đáng tin cậy, qua lối sống đạo đức và nhân cách rất tốt. Tôi quyết định đi tìm gặp Thiên Chúa. Ngài là ai? Có tồn tại trong thế giới này không?

Qua lời giới thiệu và tự tìm hiểu, tôi bắt đầu đọc Kinh Thánh. Vì tôi đọc được câu: *"Kinh Thánh Tân Ước chính là cuốn sách tốt nhất đã từng hoặc sẽ được biết đến trên thế giới"* do Charles Dickens nói.

Ngay câu đầu tiên trong Kinh Thánh: *"Lúc khởi đầu, Thiên Chúa Trời dựng nên trời và đất"* (Stk 1, 1), tôi đã thấy hết sức vô lý. Nhưng rồi tôi nhớ lại, Isaac Newton đã cho rằng các thiên thể chuyển động nhịp nhàng

được là nhờ “cái hích đầu tiên của Thiên Chúa”. Tôi rất ngưỡng mộ Newton, tôi tin ông nói

Tôi cũng đọc được câu phát biểu hết sức hùng hồn của Albert Einstein: “*Khoa học không*



có tôn giáo là mù lòa”. Và còn nhiều câu nói, câu chuyện của các nhà khoa học về Thiên Chúa nữa, tôi đã bị khuất phục rằng Thiên Chúa là có thật. Đến giờ chiêm nghiệm lại tôi mới

đúng. Tôi băn khoăn, chẳng lẽ Đức Chúa Trời có thật?

Đọc tiếp chuyện Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ trong sáu ngày chỉ bằng những lời phán, sao giống như trong chuyện thần thoại Hy Lạp. Tiếp tục đọc, càng thấy nhiều chuyện không thể tin được. Có khoa học nào giải thích được một phụ nữ đồng trinh sinh con, người mù được sáng mắt, người què đi được, người cùi khỏi bệnh, người chết sống lại chỉ bằng những lời phán. Và còn rất nhiều phép lạ xuất hiện trong Kinh Thánh nữa. Tôi không tin. Nhưng tôi tự hỏi: Kinh Thánh có thật không, và có sức mạnh nào khiến hàng tỷ người trên thế giới tin tưởng, ngưỡng mộ, trong đó có rất nhiều nhà khoa học vĩ đại. Họ duy tâm mê tín hay mình chưa hiểu biết?

hiểu được, chính Thiên Chúa đã mở mắt cho tôi. Và tôi lại tự hỏi: Thiên Chúa có còn tồn tại không?

Nhiều người vẫn nói Thiên Chúa không tồn tại, ai đã chứng minh điều đó? Không ai cả. Tất cả chỉ dựa vào cảm giác con người, mà cảm giác thì không thể chứng minh bằng khoa học được. Có những cái hiện hữu chúng ta chỉ công nhận bằng cảm giác, như tình yêu, trí khôn; chứ không có máy móc, khoa học nào cân đo được. Vì vậy, “có Thiên Chúa” hay “không có Thiên Chúa” là vấn đề đức Tin, vượt ngoài mọi khoa học mà con người nắm bắt được. Nhưng xem ra “có Thiên Chúa” dễ tin hơn nhiều.

Nhà bác học Isaac Newton đã dựng nên một mô hình hệ mặt

trời rất đẹp, một hôm có một người bạn đến chơi và hỏi: "Ai đã làm nên vậy?". Newton trả lời: "Tự nhiên mà có đấy thôi". Người bạn không tin, Newton nói tiếp: "thế thì tại sao bạn lại tin cả cái vũ trụ vĩ đại chuyển động nhịp nhàng này tự nhiên mà có, không cần Đấng Sáng Tạo?". Và Newton kết luận: "*trong Kinh Thánh có nhiều biểu hiện chắc chắn về tính có thực hơn trong bất cứ một câu chuyện nào chống lại sách đó*".

Cảm tạ Thiên Chúa đã tạo ra tôi là một con người đam mê khoa học, và sử dụng các nhà khoa học để mở mắt, mở lòng cho tôi. Tính muôn màu muôn vẻ của thiên nhiên, tính di truyền kỳ diệu-hạt giống nào sinh cây trái đó, vẻ đẹp tuyệt vời của những loài hoa, sự hài hòa và hoàn thiện của cơ thể con người, sự hùng vĩ của bầu trời; tất cả điều đó, cộng với ý kiến các vĩ nhân mà tôi hằng kính phục, chính là sự minh họa tuyệt vời và là cơ sở để tôi tin rằng phải có Đấng Sáng Tạo. Dần dần tôi cũng tin Kinh Thánh là Lời Hằng Sống của Đức Chúa Trời. Và trên hết, tôi đã có đủ lòng tin son sắc rằng, chính Thiên chúa đã chọn tôi, chứ tự tôi không thể tìm gặp Ngài.

Chúa Giêsu đã dạy: Tội lỗi đã tạo ra một hố sâu ngăn cách giữa nhân loại với Đức Chúa Trời, và bây giờ chính Ngài là chiếc cầu duy nhất bắc qua hố sâu ấy. Ai không tin nhận Ngài thì không thể đến cùng Đức Chúa Trời được. Ngài mời gọi: "*Hỡi tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng*" (Mt 12, 28). Ngài còn phán: "*Này, Ta đứng ngoài cửa mà gõ. Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho, Ta sẽ vào ăn bữa tối với người đó, chỉ người với Ta*" (Kh 3, 20)

Thật sự cảm động trước những lời dạy đầy tình yêu thương ấy, tôi đã quỳ gối ăn năn về tội lỗi trong những năm sống vô thần, và thành kính mời Ngài vào làm chủ cuộc đời mình. Từ đó, đời tôi hoàn toàn được đổi mới, tràn ngập ánh sáng, bình an và hy vọng. Trước đây tôi cứ nghĩ chết là hết. Thật ra không phải thế. Kinh Thánh dạy rằng chết là bắt đầu một cuộc sống mới, như hạt giống chết đi để bắt đầu cuộc sống của một cây xanh. Chúa Giêsu cũng dạy rằng: "*Thiên Chúa yêu thương nhân loại đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư vong mà có sự sống đời đời*" (Ga 3, 16). Tôi

không những đã nhận được tràn đầy ân sủng đời này, mà còn biết chắc rằng mình sẽ có cuộc

của mình, Đấng đó chính là Đức Chúa Trời của tôi”.



sống vĩnh cửu ở bên Ngài, sau khi từ giã thế giới này. Đó là niềm vui và sự bình an không thể mua được bằng bất cứ giá nào.

Xin mượn lời của nhà bác học vĩ đại Albert Einstein để kết thúc bài viết này: *"Tôn giáo của tôi là sự hạ mình chiêm ngưỡng Đấng vốn là thần linh, tối cao, vô hạn, đã tự bày tỏ chính Ngài trong những phần tử vô cùng nhỏ bé của vũ trụ, để cho chúng ta có thể bằng tư duy thiển cận tầm thường của mình cũng nhận biết được Ngài. Chính sự hiểu biết về những quy luật tuyệt vời của vũ trụ vĩ đại và kỳ diệu đã đem đến cho tôi niềm tin sâu sắc về sự hiện diện của một Đấng quyền năng tối thượng đã sáng tạo nên vũ trụ, cái mà con người không thể nào lãnh hội được bằng lý trí*

Kinh Thánh dạy rằng: *"Thiên Chúa là tình yêu"* (1 Ga 4, 8). Tin nhận Chúa Giêsu, mọi người sẽ được nếm trải tình yêu thương ngọt ngào ấy như hàng tỷ người và cả chính tôi đã từng chiêm nghiệm

được. Chúng ta sẽ như một người con lạc đường quay trở về nhà cha đẻ của mình. Hồng phúc và tình thương của Chúa sẽ theo chúng ta đến hết cuộc đời như Ngài đã hứa trong Kinh Thánh.

Cầu xin Chúa dùng bài viết ngắn này để góp phần rất nhỏ giúp mọi người tin nhận Chúa Cứu Thế Giêsu, mời Ngài vào làm chủ cuộc đời mình và nhận được ơn cứu rỗi, là sự sống đời đời mà chính Ngài đã hứa ban tặng. Vui biết mấy, một ngày mai, chúng ta sẽ được gặp nhau ở Thiên Đàng, cùng nắm tay ca hát tôn vinh Đức Chúa Trời yêu quý, Đấng Sáng Tạo, đã dựng nên trời đất vũ trụ, cũng như tất cả chúng ta.

Sống chung

Inhaxiô Đặng Phúc Minh

Từ muôn thuở, sống chung đã là một bản năng tự nhiên mà Tạo Hóa phú cho muôn loài. Người ta còn gọi đó là: sống “bầy đàn”. Tục ngữ Việt nam có câu: “Ngựa chạy có bầy, chim bay có đàn”.

Mỗi loài lại còn phải tìm cách thích nghi với thiên nhiên và đấu tranh với các loài khác theo các qui luật: mạnh được yếu thua, tiến hóa... để sinh tồn. Loài chim Godwit bay liên tục vượt đoạn đường cả mười ngàn km trong hơn 10 ngày từ bang Alaska của Hoa Kỳ giáp Canada vào mùa thu hầu tránh cái lạnh dưới 0 độ để tìm sự ấm áp nơi đất nước Newzealand và Đông Nam Australia. Khi mùa xuân về, chúng lại thực hiện chuyến bay ngược trở lại Alaska, vì nơi đây đã ấm áp.

Loài người, từ ngàn xưa, ngay từ thời ăn lông ở lỗ đã hình thành những bộ lạc. Sự phát triển liên tục của nhân loại từ thuở sơ khai đến ngày nay đã lập nên 252 nước ở khắp năm châu

trên thế giới. Ta cùng suy nghĩ về: Việc sống chung của con người

Con người cần được sống chung:

Con người cần được sống chung, trước hết là để bảo tồn giống nòi, sau nữa, sống chung mới giúp loài người tiến bộ, phát triển. Xin trích dẫn một vài mẫu chuyện để minh họa cho điều nêu trên.

Câu chuyện cô gái Rơ Châm H'P niêng:

Trước đây, cô là người Việt thuộc dân tộc Jrai, ở xã La Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, nay là người Campuchia ở vùng rừng



Cô gái lạc rừng 18 năm

núi thuộc huyện Ô Ya Dao, Tỉnh Ratanakiri giáp giới tỉnh Gia Lai. Cô lạc vào rừng năm 1989, lúc đó mới 8 tuổi đang học lớp hai. Sau 18 năm, vào ngày 13/01/2007 một đoàn thợ gỗ đã bắt được cô trong rừng. Họ tưởng là đã bắt được người rừng, vì cô trần truồng, tóc dài chấm đất, nhưng rất nhanh nhẹn, lại sợ người nên luôn tìm cách trốn chạy. Cha cô là Ksolu và vợ con ông đã òa khóc khi tìm lại được cô. Đã hơn mười tháng trôi qua, kể từ ngày về ở với gia đình, cô vẫn sống theo bản năng của các loài thú rừng: thích ăn các thức ăn sống và trái cây, đêm về, cô leo lên ôm cột nhà để ngủ. Cô vẫn hướng về núi rừng và đã một vài lần bỏ trốn trở lại chốn sơn lâm (Tóm lược báo Tuổi Trẻ 18/01/2007).

Chuyện Mai An Tiêm:

Trong truyền thuyết lịch sử dân tộc ta thì chính Mai An Tiêm là người không cam chịu cảnh sống cô độc, lẻ loi khi bị Vua cha đẩy ra hoang đảo. Chính An Tiêm đã khắc vào những quả dưa hấu thả xuống biển tìm cách liên lạc với người trên các con thuyền buôn và đất liền để có được một cơ hội sống chung. Kết quả, An Tiêm đã thực hiện được ước mơ khi các thuyền

buôn ghé lại, được Vua cha đón nhận trở về.

Ngày nay, trong thời đại kỹ thuật số và bùng nổ thông tin thì sự sống chung càng trở nên tối cần thiết hơn lúc nào hết. Mỗi đất nước muốn tồn tại, tiến bộ và phát triển, người ta đã chọn con đường hội nhập để trao đổi về văn hóa, kinh tế, khoa học, kỹ thuật và cả chính trị nữa... Và chỉ có con đường hội nhập, hay còn gọi là sống chung mới đưa đất nước đó thoát khỏi suy thoái, nghèo đói, chậm tiến và lạc hậu.

Sống chung là một điều cần thiết không những giữa cá nhân với cá nhân, mà còn giữa quốc gia này với quốc gia khác. Nhưng để sống chung được diễn ra một cách tốt đẹp giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể và nước này với nước khác thì không phải là điều dễ dàng. Lịch sử nhân loại và của dân tộc ta đã diễn ra biết bao cuộc chiến tranh đẫm máu khốc liệt ngay từ khởi đầu của con người, giữa các bộ lạc, và giai đoạn đầu dựng nước Văn Lang. Ngày nay, ta vẫn thường thấy trên các phương tiện thông tin đại chúng bao điều tranh chấp đáng tiếc, bao cuộc chiến tàn khốc đã xảy ra hàng ngày giữa cá nhân với cá nhân, nhóm này



với nhóm khác, nước này với nước khác trên khắp thế giới.

Những cố gắng góp sức tốt cho sự sống chung.

Ý thức được tầm quan trọng trong việc sống chung, tổ tiên, ông bà ta rất chú tâm và đã dạy con cháu: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”. Các ngài đã để lại biết bao lời khuyên con cháu với mong ước: con cháu biết sống thuận hòa, biết yêu thương giúp đỡ nhau. Các Ngài dạy: “Một câu nhin là chín câu lành; Chín bỏ làm mười, năm bỏ làm ba; Lá lành đùm lá rách; Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân (Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác)”. Cha ông ta còn rất chú trọng sự đoàn kết, thuận hòa. Đó chính là một yếu tố dẫn đến sự thành công và hạnh phúc: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn; Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết...”

Cũng cùng ý hướng đó, nhân loại đã có nhiều cố gắng để giữ gìn sự hòa bình cho thế giới, an bình cho mỗi người bằng cách lập ra các tổ chức như: Liên Hiệp Quốc, Ngân Hàng Thế Giới, Tòa Án Quốc Tế... Gần đây, năm 1997 một trong những cố gắng của Unesco là hướng về sự giáo dục con người. Unesco đã đưa ra bốn cột trụ của việc học (The

Four Pillars of Learning) là: Học để biết; học để làm; học để sống chung; học để làm người (Learning to know; Learning to do; Learning to live together; Learning to be). Như thế, sống chung quả là quan trọng và khó khăn, nên rất cần được học hỏi. Sống chung, chính là một trong bốn cột trụ của sự học mà nhân loại đã nhìn nhận và đang cố gắng quảng bá và thực hiện cho nhân loại được an bình.

Giáo hội Công giáo trên toàn thế giới nói chung, và Giáo hội Công giáo Việt Nam nói riêng cũng đã đóng góp tích cực đầy hiệu quả cho việc sống chung hòa bình của nhân loại, và sự bình an của từng người không phân biệt màu da, sắc tộc tôn giáo... về ba lãnh vực: tinh thần, vật chất và cả sự sống bất tử của linh hồn nữa. Các ủy ban: Công Lý và Hòa Bình, Caritas, Di Dân, Loan Báo Tin Mừng... có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới đã nói lên điều đó.

Trong hoàn cảnh cụ thể của xã hội Việt Nam hôm nay, người Công Giáo dựa vào đâu để sống chung cho tốt đẹp?

Tôi nghĩ: ta phải dựa vào Lời chúa, vào những điều Chúa đã dạy, Chúa đã sống. Chúa đã dạy ta phải yêu thương anh em như

chính mình, và cao hơn phải yêu thương anh em như Chúa đã yêu thương ta. Chúa đã sống: yêu thương, hiền lành, thật thà và khiêm nhường. Người đã phán: “hãy học với Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường” (Matthêu 11, 29)

Ngoài ra, trong thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1980, các Ngài còn dạy chúng ta: “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc”. Giáo Hội địa phương hướng dẫn chúng ta cụ thể sống tam hợp là: “Hợp tác, hợp pháp và hợp lý”.

Bài học về việc sống chung:

Bài học và cũng là tấm gương lớn nhất về sống chung cho những người tin vào Thiên Chúa chính là: Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người. Thiên

Chúa là Đấng đã tạo dựng ra vũ trụ muôn loài. Ngài có quyền năng tuyệt đối trên muôn loài. Nhưng vì yêu thương và muốn cứu chuộc nhân loại, Chúa Cha đã sai Con Một của Ngài là Ngôi Hai xuống thế làm người và thật khiêm nhường sống chung với nhân loại trong 33 năm. Đó chính là Đức Giêsu Kitô đã chịu chết trên Thánh Giá, sau ba ngày, Người sống lại, và sau bốn mươi ngày, Người hiển vinh về trời, Ngài đã sai Chúa Thánh Thần xuống ở cùng chúng ta. Ngày tận thế, Người lại trở lại phán xét kẻ lành, kẻ dữ. Người Công Giáo luôn sắt son tin tưởng như thế, với mong ước cũng được Chúa đưa về trời, sau cuộc lữ hành đầy gian nan ở trần gian.

CHIA BUỒN

Được tin cụ bà Maria Phạm Thị Đông, là ân nhân của Cộng Đoàn LCTX GX Nhân Hòa, hạt Tân Sơn Nhì, đã được Chúa gọi về lúc 05g00, ngày 30/10/2013, hưởng thọ 84 tuổi.

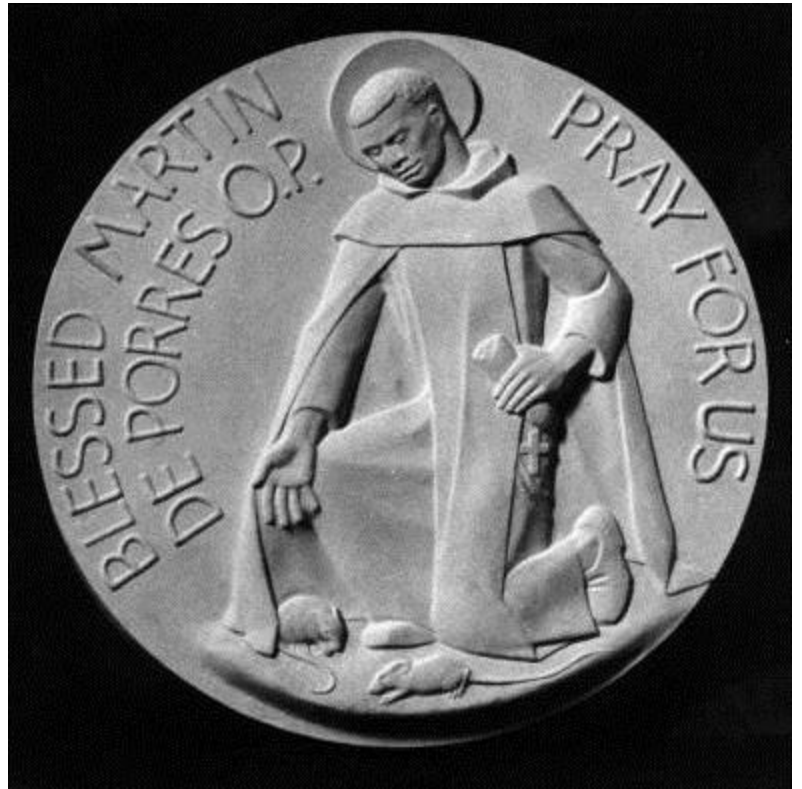
Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót hạt Tân Sơn Nhì xin chia buồn cùng gia đình. Nguyện xin Thiên Chúa cho linh hồn Maria sớm được hưởng Nhan Thánh Chúa.

Thánh Mac-ti-nô Chứng nhân của Lòng Chúa Thương Xót

Maurice Luc Vĩnh Phổ

Các Thánh làm chứng cho Chúa Kitô trên nhiều phương diện khác nhau, nhưng đặc biệt nơi Thánh Mác-ti-nô, chúng ta nhận thấy một cách rất rõ nét nhất và cũng rất cụ thể về lòng Chúa thương xót nơi một vị thánh được gọi là Thánh có “Tấm lòng vàng”. Chính “Tấm lòng vàng” ấy nói lên lòng thương xót của Thiên Chúa trên cuộc đời của Thánh Mác-ti-nô, và ngài đã làm chứng cho Chúa Kitô bằng lòng thương cảm đối với mọi hạng người, nhất là những người khốn khổ, nghèo hèn, bệnh hoạn, tật nguyền..., và ngay cả đối với các loài thú vật cũng được ngài thương yêu chăm sóc.

Đọc lại tiểu sử về cuộc đời Thánh Mác-ti-nô, chúng ta thấy Thánh nhân sinh trưởng trong một gia đình nghèo nàn, địa vị thấp hèn trong xã hội, và chịu nhiều thiệt thòi do sự kỳ thị về màu da, giai cấp xã hội. Thật vậy, Từ nhỏ, thánh Mác-ti-nô đã



phải nếm trải biết bao cay đắng cuộc đời, bị mọi người khinh miệt, và bị đát nhất là bị chính người cha của mình hắt hủi vì màu da đen của cậu Martinô thừa hưởng từ thân mẫu Cậu. Lớn lên, Thánh Mác-ti-nô theo học chữa bệnh theo cách gia truyền và đã cứu chữa được rất nhiều bệnh nhân nghèo, rồi Ngài đi giúp việc cho người thợ hớt tóc, đang khi ấy Thánh nhân xin gia nhập Dòng Thánh Đa-minh. Trong Dòng, Ngài chọn bậc sống trợ sĩ để phục vụ trong khiêm tốn những công việc của nhà

Dòng và tiếp tục nghề thuốc để phục vụ bệnh nhân nghèo và các anh em trong Dòng.

Như thế, thánh Mác-ti-nô thực sự là một con người nghèo, nghèo trong cả tinh thần lẫn vật chất. Cái nghèo ấy dường như thấm sâu vào toàn bộ cuộc đời của thánh nhân. Cái nghèo theo khắc họa trên màu da đen, màu da của những người nô lệ, những người nghèo khổ, người bị khinh miệt nhất trong đất nước Pêru thời bấy giờ. Cái nghèo đó dường như đã dìm thánh Martinô vào cuộc sống bất hạnh, khổ đau và tủi nhục. Như thế, có thể nói quãng đời tuổi thơ của thánh Mác-ti-nô mang đầy những tủi nhục, đau thương và nước mắt.

Tuy nhiên, chính trong cảnh nghèo khổ ấy, Thánh Mác-ti-nô phát huy một đời sống hy sinh hãm mình cách nhiệm nhặt và một lòng bác ái yêu người cách chí tình chí nghĩa, như lời của Đức Giáo Hoàng Gio-an XXIII, trong ngày lễ phong thánh cho Thánh Mác-ti-nô, đã cất lên rằng: **“Qua những mẫu gương trong đời sống thánh Mác-ti-nô chúng ta thấy có thể đạt đến sự cứu rỗi và thánh thiện bằng con đường mà Đức Kitô đã vạch ra cho ta, nghĩa là**

trước tiên chúng ta phải yêu Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn; rồi yêu tha nhân như chính mình”. Thánh Mác-ti-nô đã biết mở rộng lòng ra để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa trên chính cuộc đời của mình, để rồi Thánh Nhân đã làm chứng cho lòng thương xót Chúa bằng “tấm lòng vàng” trao ban cho con người. Đón nhận để sống, để chia sẻ và để làm chứng, Thánh Mác-ti-nô thật sự cảm nghiệm sâu xa Lòng thương xót của Chúa trên chính cuộc đời mình và Thánh nhân đã không ngừng thực thi lòng thương xót ấy đối với anh chị em mình bằng một đời sống phục vụ yêu thương chân thành và tận tụy. Hơn nữa, Thánh Mác-ti-nô biết cảm thông với những người gặp đau khổ, biết chia sẻ với những người thiếu thốn, biết an ủi những người thất vọng, biết yêu thương những người đang cần trợ giúp, những người bị xã hội bỏ rơi, vất vưởng. Như thế, chính những nghèo hèn, thua thiệt ấy, thánh nhân đã sống được trọn vẹn Tin mừng mà Thầy Giêsu loan báo: **“Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước trời là của họ... và Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương”**.



Nhìn lại cuộc đời của Thánh Mác-ti-nô, chúng ta sẽ không còn thất vọng, không còn cô đơn, không còn tủi nhục giữa cuộc đời này, giữa những bất công trong cuộc sống; mà trái lại, chúng ta được mời gọi để nhìn lên mẫu gương của Thánh nhân mà cậy trông vào lòng thương xót của Chúa, vì "**Thiên Chúa đã chẳng chọn những kẻ nghèo khó trước mặt người đời, để họ trở nên người giàu đức tin và thừa hưởng vương quốc Người đã hứa cho những ai yêu mến Người hay sao?**" (Gc 2, 5). Như vậy, dù hèn mọn thế nào, dù khổ đau đến đâu, chúng ta vẫn có thể làm chứng cho Chúa bằng chính cuộc đời của mỗi chúng ta như Thánh Mác-ti-nô đã sống và thể hiện trên chính cuộc đời của người. Quả thật, Thánh Mác-ti-nô là một trong những tấm gương sáng ngời về đời sống bác ái, yêu thương. Bằng một đời sống âm thầm

lặng lẽ, thánh nhân đã họa lại chân dung Đức Giêsu khiêm hạ, yêu thương, và phục vụ tất cả mọi người, nhất là những người nghèo khổ, đau đớn vì bệnh hoạn tật nguyền. Chính "Tấm lòng vàng" như thế, Thánh nhân đã trở thành chứng nhân, cho lòng thương xót Chúa một cách mãnh liệt và cụ thể nhất cho thế giới hôm nay.

Mong sao, hình ảnh yêu thương nơi Thánh Mác-ti-nô tiếp tục lan toả nơi mỗi người chúng ta, để lòng thương xót của Chúa, tiếp tục được biểu lộ và chứng thực nơi đời sống của từng người chúng ta. Cầu xin Thánh Mác-ti-nô, vị Thánh có "Tấm lòng vàng" đủ lòng thương, đón nhận những lời anh chị em chúng con khẩn xin mà cầu thay nguyện giúp cho chúng con trước toà Chúa, để chúng con cũng luôn được Chúa xót thương và luôn tin thác vào tình yêu quan phòng của Chúa.

- Tài liệu học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

- Xin dùng chữ Unicode.

Sống mùa Vọng

Lm. Thái Nguyên

Theo truyền thống Giáo Hội, Mùa Vọng có bốn ý nghĩa sau: *Mùa kỷ niệm thời gian chuẩn bị đón Chúa Kitô "đã đến" lần thứ nhất; Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" lần thứ hai vào ngày tận thế; Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" viếng thăm vào cuối đời mỗi người chúng ta; Mùa chuẩn bị tâm hồn Kitô hữu xứng đáng để mừng Lễ Giáng Sinh sắp tới.*

1/ Mùa Vọng là Mùa kỷ niệm thời gian chuẩn bị đón Chúa Kitô "đã đến" lần thứ nhất

Cách đây hơn 2 ngàn năm. Kỷ niệm ở đây không đơn thuần là hoài niệm, không chỉ là những hình ảnh hay biến cố để ghi nhớ, nhưng là một thực tại để sống.

Mùa Vọng trước tiên là Mùa để chúng ta sống lại lịch sử ơn cứu độ của Đức Kitô trong cuộc đời mình, bắt đầu từ việc dân Do thái mong đợi và chuẩn bị Đấng Messia (Chúa Kitô) đến để "giải phóng" họ khỏi ách nô lệ, đặc biệt là nô lệ tội lỗi. Isaia đã loan báo, Gioan Tẩy Giả đã dọn đường, dân chúng cũng đã chịu phép rửa sám hối để đón nhận Đấng Messia.

Đấng Messia là Đức Kitô đã đến, ban đầu người ta cũng hồ hởi đón nhận Ngài, nhưng rồi

thấy Ngài là Đấng không giống như mình nghĩ, không hành động như mình mong, không thực hiện những điều như mình muốn, nên người ta dần dần bỏ Ngài. Hơn nữa, vì quyền hành và tham vọng, vì kiêu căng và lòng chai dạ đá, nên các vị lãnh đạo tôn giáo muốn khai trừ Ngài.

Quả thật, "Ngài đã đến nhà mình, nhưng người nhà chẳng chịu đón nhận" (Ga 1, 11). Người Do Thái đã muốn nắn đúc Vị Cứu Tinh theo ý đồ và tham vọng của họ, muốn đúc khuôn một Vị Cứu Thế theo quan niệm và mơ ước của họ, nên đã không nhận ra hay không muốn nhận ra Ngài. Cuối cùng, Chúa Giêsu đã chết cho những ảo tưởng, kiêu căng và tội lỗi của họ, và thật ra cũng là của nhân loại, của mỗi người chúng ta.

Cho tới ngày nay họ vẫn còn gục đầu vào bức tường than khóc để chờ đợi một Đấng Messia như lòng họ mong ước, chứ không như Thiên Chúa ước mong. Như vậy, sống lại lịch sử của ơn cứu độ trong Mùa vọng là để chúng ta xác tín rằng, thái độ mong đợi và chuẩn bị Chúa đến trước tiên phải là hành vi *tẩy não* và *thanh lọc* cuộc sống mình, để không rơi vào tình



trạng vong thân và lạc mất cứu độ như dân Do Thái xưa.

Nói đến *tây nảo* là vì trong đầu óc ta đầy những tạp niệm, định kiến, thành kiến, thiên kiến; cũng như những hình dung và quan niệm lệch lạc hoặc thiếu sót về Thiên Chúa, về chính mình và tha nhân, để từ đó sáng lên một cái nhìn trung thực, đúng đắn, rõ ràng và thâm sâu về mọi sự theo cái nhìn của Thiên Chúa.

Nói đến *thanh lọc* là vì bản thân ta luôn dễ bị ô nhiễm bởi nhiều ham muốn, đam mê, dục vọng, khiến ta sa lạc, và nô lệ cho tội lỗi. Tội lỗi làm tâm trí ta trở nên đen tối không còn khả năng nhận diện và gặp gỡ Chúa. Vì thế, *tây nảo* và *thanh lọc* bản thân điều kiện tối cần. Đó cũng là hành vi tự cứu độ mình trước khi đón nhận ơn cứu độ của Thiên Chúa.

2/ Mùa Vọng là Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" lần thứ hai vào ngày tận thế. Ngày đó cũng là ngày "không ngờ", ngày mà "*Con Người sẽ ngự đến đầy quyền năng và uy nghi cao cả!*" để xét xử phân minh. Tuy nhiên đối với những ai có lòng tin nơi Đấng Cứu Thế, và sống theo Phúc Âm của Ngài, thì ngày đó, không đáng kinh khiếp, nhưng lại là "Ngày Giải Thoát" để bước vào miền hạnh phúc viên mãn của cuộc sống "trường sinh, vinh hiển", một "Trời Mới Đất Mới"

(Is 65, 17; 66, 22 ; Kh 21, 1-4). Hoa quả của lòng tin chính là đức ái trong mọi tương quan hằng ngày. Tiêu chuẩn chính yếu của ngày chung thẩm không có gì khác hơn là tình yêu mến, là đức ái (x. Mt 25, 32-55).

Dostoievski có lần kể câu chuyện về một người phụ nữ ở dưới luyện ngục, tha thiết xin thánh Phêrô cho lên thiên đàng. Thánh nhân yêu cầu bà nhớ lại xem đã làm được điều gì tốt để ngài có thể dựa vào lý do đó mà xét cho vào Thiên đàng. Người phụ nữ nhìn lại thật tỉ mỉ cuộc đời và nhớ chắc chắn đã có lần cho lão ăn mày khốn khổ một củ hành. Bà vội trình với thánh Phêrô và ngài phán, vì người đã cho kẻ khó một củ hành nên bây giờ ta sẽ cột sợi dây vào củ hành thả xuống luyện ngục, rồi người cứ bám vào đó, ta sẽ kéo lên. Thế là người phụ nữ bám chặt vào củ hành để thánh Phêrô kéo lên. Khổ nỗi khi thấy bà được kéo lên, những người khác nhao nhao xin theo và bà ra sức đẩy dựa đạp họ xuống, vừa đạp vừa la "một mình tao lên thôi"! Nhưng vì đẩy dựa quá nên sợi chỉ đứt luôn và bà vẫn ở lại chỗ cũ.

Tới lúc lên thiên đàng mà vẫn còn ích kỷ. Câu chuyện này có thể làm ta liên tưởng đến hình ảnh các nhân vật tư tế và trợ tế trong dụ ngôn Người Samari nhân hậu (x. Lc 10) khi họ vội

vã lên đèn thờ mà bỏ quên tha nhân trong cảnh đau khổ. Thiếu tình yêu, thiếu bác ái với tha nhân, thì những cố gắng chu toàn các bổn phận thờ phượng có nghĩa lý gì? *"Hãy về học cho biết ý nghĩa của câu này: "Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế."* (Mt 9, 13).

3- Mùa Vọng là Mùa chuẩn bị đón Chúa Kitô "sẽ đến" viếng thăm vào cuối đời mỗi người chúng ta. Không ai biết được ngày giờ nào, vì thế, hãy chuẩn bị tâm hồn sẵn sàng. Như Chúa Giêsu nói với chúng ta: *"Chúng con hãy coi chừng, hãy tỉnh thức và cầu nguyện, vì chúng con không biết lúc đó là lúc nào!"* (Mc 13, 33). Thánh Phaolô cũng khuyên: *"Chúng ta mong chờ Chúa Kitô, Chúa chúng ta, tỏ mình ra..."* và mong rằng *"chúng ta bền vững đến cùng, không có gì đáng trách trong ngày Chúa Kitô, Chúa chúng ta ngự đến"* (1Tx 5, 23)

Thường xuyên suy gẫm về sự chết là cách thế hữu hiệu nhất để sống cách tốt nhất. Đức Hồng Y Px. Nguyễn Văn Thuận chia sẻ cho chúng ta kinh nghiệm: *"Nếu tôi biết ngày mai mình sẽ chết, thì hôm nay tôi sẽ sống một ngày đẹp nhất"*. Chúng ta chưa sống từng ngày đẹp nhất là vì cứ tưởng mình còn lâu mới chết. Đó cũng là cám dỗ của ma quỷ để ta mê say cuộc sống này mà mất đi sự cảnh giác.

Ai cũng dễ ham mê gây dựng cho mình một sự nghiệp trần thế, muốn có uy tín hơn, sáng giá hơn, chức vụ cao hơn, ảnh hưởng lớn hơn, mọi người nể phục hơn, làm nên những công trình to tát hơn. Ít có ai muốn sống âm thầm, hiền lành, khiêm tốn và vui lòng chịu khó, chịu khổ theo ý Chúa muốn; ít ai muốn chịu khinh khi, chịu xóa mình, chịu quên lãng, để sống cho Chúa và tha nhân. Nhưng rồi tất cả những gì chúng ta gây dựng để mong hưởng thụ cho riêng mình đều là hư vô, vì khi nằm xuống trong lòng đất rồi thì tất cả đều chấm dứt, chẳng còn lại gì. *Chẳng ai còn nhớ đến*, thế hệ tương lai cũng chẳng biết ta là ai, hiện hữu cũng vậy, không hiện hữu cũng thế, duy chỉ một mình Chúa biết. Quả thật, ý nghĩa và giá trị cuộc sống của ta chỉ ở nơi Chúa mà thôi. Vì thế, đừng bao giờ tìm kiếm những gì ngoài Chúa, những gì không phải là Chúa.

4. Thực tế, Mùa Vọng là mùa chúng ta chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để mừng Lễ Giáng Sinh sắp tới. Thật sự ta chẳng bao giờ xứng đáng được với chính Chúa, Đấng thánh thiện vô ngần, nhưng chỉ là bất xứng hơn. Điều này đòi hỏi mỗi người cứ phải hoán cải, sửa đổi và tu chỉnh cuộc sống không ngừng, để góp phần với Chúa làm cho cuộc sống trở nên chân thật hơn, khiêm tốn hơn, yêu



thương hơn, cao đẹp hơn, an bình hơn, như tiên tri Isaia đã hô hào, như Gioan Tẩy Giả đã loan báo, như trong thư 2Phêrô 3-9 đã nhắc lại *"Thiên Chúa kiên nhẫn đối với anh em; vì Ngài không muốn cho ai phải diệt vong, nhưng muốn mỗi người đi đến chỗ ăn năn hối cải ..."*.

Nguyễn Trãi có câu: *"Nhất thất túc thành thiên cổ hận. Tái hồi đầu thị bách niên cơ"* (Một bước sa chân là ngàn đời ân hận. Quay đầu trở lại là trăm năm cơ đồ). Cần làm một cuộc trở lại cách đặc biệt trong Mùa Vọng này: trở lại với Chúa, trở lại với anh em, và trở lại với chính mình để đón nhận một sức sống mới.

Chúa Giáng Sinh không chỉ là một biến cố hồng phúc đối với Đức Maria ngày xưa, nhưng còn là một biến cố ân phúc đối với mỗi người chúng ta ngày nay. Theo cha Zundel, điều này có nghĩa là Chúa cũng muốn cho chúng ta nên giống như Đức Mẹ là cư mang, sinh hạ và nuôi dưỡng Chúa lớn lên trong cuộc đời mình. Đây là điều chúng ta đọc thấy trong phụng vụ lễ Giáng sinh: *"Một đứa trẻ được sinh ra cho chúng ta"*.

Thiên Chúa muốn sinh ra từ chúng ta cũng như chúng ta được sinh ra từ Ngài. Điều bí ẩn

sâu sắc nhất của Phúc Âm, đó là Thiên Chúa muốn sinh ra từ lòng mến của chúng ta. Người ta chỉ tin vào Thiên Chúa, tin vào Phúc Âm khi bộ mặt của Chúa Giêsu lộ rõ trong đời sống của chúng ta, để từ đó ta mới có thể trao ban Chúa cách đích thực cho người khác. Mỗi lần khuôn mặt người khác được sáng lên do sự tiếp xúc với lòng bác ái của chúng ta, thì đó là nét mới của khuôn mặt Thiên Chúa được lộ ra. Nếu không như thế, thì đời sống thiêng liêng, mọi hoạt động tông đồ và truyền giáo đâu có nghĩa gì. Đó cũng chính là sự thể hiện tính cách mẫu nhiệm, hiệp thông và sứ vụ của Giáo Hội trong cuộc đời của mỗi người chúng ta.

Hiểu như thế và xác tín thâm sâu như vậy, chúng ta mới thấy Lễ Giáng Sinh có một ý nghĩa trọng đại trong từng năm của cuộc đời mình. Nhờ đó, ta biết chuẩn bị bằng cách cải đổi tâm hồn mình như thế nào để phát sinh hiệu quả ơn thánh và làm lớn mạnh công trình tình yêu mà Chúa muốn thực hiện nơi mỗi người chúng ta.



Quang Húc, Giáo Họ bình yên

Fx Đỗ Công Minh

Những ngày dọn Lễ Giáng Sinh, có dịp về Quang Húc, một họ đạo ven thị xã Sơn Tây, tôi cảm nhận được không khí bình an, yên ả nhưng đầy sức sống mới của những người đồng đạo quê tôi.

Khởi hành từ trung tâm Hà Nội, đi theo đường cao tốc Thăng Long, một đại lộ đẹp và lớn nhất Việt Nam, tôi nhận ra sự thay đổi lớn lao của vùng đất từ lâu như ngủ yên, nay đang được đánh thức vươn mình cho xứng tầm với thủ đô mở rộng. Hết xa lộ, rẽ phải qua thị trấn Hòa Lạc là thị xã Sơn Tây - Hà Nội, nơi trước đây là thành phố thuộc tỉnh Hà Tây. Ra khỏi thị xã, theo đường lên Trung Hà khoảng hơn 2 km là ngã ba Chùa Mía, rẽ trái là vào làng cổ Đường Lâm. Nơi đây có ngôi đình nổi tiếng và ngôi nhà thờ của họ giáo cùng mang tên MÔNG PHỤ. Ngôi đình và làng cổ được xếp hạng di tích văn hóa quốc gia. Đi thẳng thêm khoảng 3km, từ xa nhìn bên phải đường đã thấy thấp thoáng ngọn tháp ngôi nhà thờ nhỏ. Gần đó, những lò gạch luôn đỏ lửa với hàng chục thiên gạch

thành phẩm xếp bên ngoài, cho thấy sự phát triển của vùng đất đang được đô thị hóa với tốc độ chóng mặt.

Đường vào làng nay đã được bê tông hóa, nhộn nhịp người, xe đi lại. Dọc đường phía trái, trước là ruộng lúa, ít năm gần đây được qui hoạch là vùng giãn dân. Nhiều ngôi nhà mới đã mọc lên, chả mấy chốc nơi đây sẽ thành phố thị. Bà Đỗ thị Qui, giáo dân họ giáo đón tôi ngay tại nhà. Bà cho biết những người được chia đất làm nhà hai bên đường cái là những người có đất ruộng, sau khi nhà nước giải tỏa đền bù đất ruộng làm khu dân cư, được ưu tiên nhận một phần thổ cư. Phần đất ruộng còn lại, thôn phân bổ cho những gia đình đông con, không có đất mở rộng nhà. Phía bên phải đường, dành mở các cơ sở dịch vụ du lịch, kinh doanh, các cửa hàng buôn bán... Hiện nay đã có nhiều nhà đầu tư đang xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong thôn có họ giáo mang tên QUANG HÚC. Ông Ngô Văn Tuyết, nguyên trưởng họ giáo bồi hồi nhớ lại, những năm 90, nhà thờ họ lâu ngày hư hỏng,



có nguy cơ sụp đổ. Bà con giáo dân được sự hỗ trợ của Tòa Giám Mục và các ân nhân xa gần, đồng hương trong nước cũng như hải ngoại, đã xây dựng lại nhà thờ họ, trải qua rất nhiều khó khăn tưởng như không vượt được. Nhà thờ hiện nay tuy nhỏ nhưng khang trang, với ngọn tháp vươn cao thật đẹp. Số giáo dân giáo họ hôm nay khoảng độ trên trăm người, nhưng lòng đạo rất nhiệt thành. Có những người vì hoàn cảnh trước đây phải xa nhà thờ lâu năm, lãng quên với kinh nguyện, lễ lạy nay cũng đã hòa nhập trở lại, cùng với cộng đồng những người tin vào Cha trên trời. Ngày ngày khi chiều xuống, theo tiếng chuông nhà thờ, mọi người vẫn qui tụ nhau trong nhà thờ họ giáo để làm giờ cầu nguyện, tôn vinh Lòng Thương xót của Thiên Chúa, cầu ơn bình an cho thôn xã, cho giáo họ, giáo xứ. Cuộc sống vật chất cũng đã được cải thiện nhiều, không còn hộ đói kém.

Trong thôn, hầu như nhà nào cũng có xe máy đi lại, có các phương tiện thông tin, giải trí... Nhiều gia đình trẻ, có vợ hay chồng làm công chức, giáo viên, nhân viên nhà nước. Hộ ông Ngô Văn Quỳnh, nguyên trưởng họ mở xưởng cơ khí, giúp giải

quyết công ăn việc làm cho một số bà con trong thôn. Hộ bà Qui và con gái mở nhà trẻ tư thục, chăm sóc nuôi dạy con em được tín nhiệm vì học phí phù hợp với hoàn cảnh địa phương, lại có hiệu quả giáo dục cao. Các ông Thụ, ông Thọ và nhiều giáo dân có con trưởng thành đi làm ở Hà Nội, hay buôn bán tại thị xã hay chợ Tràng nên cuộc sống có phần dễ thở hơn mười năm về trước.

Về đời sống đạo, nhất là dịp đang chuẩn bị mừng đại lễ Giáng Sinh, bà Qui cho biết năm nào họ giáo cũng dọn hang đá, trang trí trong ngoài nhà thờ trước cả tuần lễ. Các ông trong Ban hành giáo chiều lễ Vọng đều mở đèn, phát nhạc Thánh ca nên không khí ngày lễ rất rộn ràng. Ngày chính lễ, các vị trong xã, thôn đến chúc mừng Cha xứ, Ban hành giáo, phát quà bánh cho các cháu thiếu nhi, tặng quà cho các cụ già, người ốm đau tạo tình đoàn kết giữa đồng bào lương giáo trên địa bàn. Đêm 24, bà con bên lương trong thôn cũng rủ nhau đến nhà thờ xem hang đá, các bạn trẻ lương giáo rủ nhau đi nhà thờ chính tòa trên thị xã Sơn Tây, cùng chung vui ngày lễ hội, không có gì là ngăn cách nhau. Ngày 25 giáo dân trong họ giáo

về nhà thờ chánh xứ Yên Khoái mừng lễ buộc. Sang đến ngày 27, lễ Thánh Gioan, quan thầy họ giáo, Cha xứ cùng giáo dân trong các họ giáo cùng xứ, về họ Quang Húc mở lễ long trọng.

Tiền dịp về thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn, ban hành giáo dẫn tôi tham quan ngôi nhà thờ, sân đã được tôn nền và đổ bê tông sạch sẽ. Các vị dẫn tôi xem phần đất nhà thờ đang bị xói lở xuống ao nhà dân liên kế và dự kiến sau lễ sẽ xây bờ kè. Các vị còn hướng dẫn tôi thăm Vườn Thánh (trong Nam ta gọi là nghĩa trang) họ giáo, nơi an nghỉ của bao thế hệ những người tin Chúa... Giáo họ đã xây móng gạch bó chu vi, với sự cho phép của chính quyền và sự đồng thuận của bà con canh tác xung quanh.

Về thăm Quang Húc lần này, tôi được bà con dẫn ra thăm đình Quang Húc. Tôi không ngờ quê mình lại có ngôi đền cũng được xếp vào hạng di tích cần được bảo tồn, ngôi đình to, đẹp,

cổ kính không kém đình Mông Phụ đang được nhà nước đại tu bằng ngân sách thủ đô. Những cột gỗ, vì kèo chạm trổ công phu đúng như nguyên gốc đang được những nghệ nhân tài ba tôn tạo lại, nhưng không thay đổi kiến trúc cổ. Xã Đông Quang nơi có ngôi đình tọa lạc được đưa vào danh sách xây dựng xã nông thôn mới của Hà Nội.

Rồi đây Quang Húc hẳn sẽ là một điểm đến du lịch, cùng với ngôi nhà thờ nhỏ xinh xắn, ngôi đình cổ, cộng với cuộc sống trọng nghĩa, trọn tình của người dân quê tôi chắc chắn sẽ thu hút nhiều khách phương xa đến thưởng lãm và tìm hiểu. Chia tay xóm đạo tôi ghi nhớ tâm tình của vị mục tử: "Quang Húc neo người neo của, nhưng giàu lòng mến, sống hết mình với xóm thôn" và lòng dạt dào cảm xúc. Thương biết mấy những người đồng hương, đồng đạo đang sống niềm tin của mình nơi vùng đất bình yên này.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.



Hang đá nhỏ

Thảo Lam (hạt Gia Định)

Thằng bé vừa đi học về, vội vàng đến bên hang đá sửa soạn lại, cầm những viên đá bọc bằng giấy được xếp góc cạnh nhiều kiểu khác nhau, em hết đặt chỗ này rồi sang chỗ khác và ngắm nghía cách bài trí.

Trên bàn, mâm cơm mẹ đã dọn sẵn. Mẹ gọi: Hải ơi, ra ăn cơm đã con. Chờ mãi một hồi lâu em mới ngồi vào bàn ăn, vừa ăn cơm cả nhà nói cười vui vẻ.

Bố hỏi: Chừng nào hoàn thành “công trình xây dựng hang đá” vậy con? Nghe bố hỏi cả nhà cùng cười. Hải trả lời: Dạ, cũng sắp xong, ngày mai con đi học về, giăng dây đèn, thế là xong.

Mẹ nói: Vậy là tốt rồi. Tôi im lặng không lên tiếng, nhưng trong lòng cảm thấy vui, nghĩ đến lời cầu nguyện của mình, Chúa thương đã nhận lời.

Nhớ lại những mùa Giáng sinh trước, khi bố làm hang đá, em rất thờ ơ, không hề phụ giúp hay quan tâm, thường ngồi chăm chú bên máy vi tính, say mê chơi game, đôi khi quên cả giờ ăn, có lần trốn học theo bạn bè.

Chiều nay, sau giờ Bố đi làm về, nhẹ nhàng đến bên hang đá ngắm, mỉm cười với những công rơm em quấn vòng tròn thật gọn rồi đặt Chúa nằm, trông thật dễ thương.

Nơi phòng khách sau bữa cơm tối, gia đình ngồi chuyện vãn.

Bố hỏi: Hải, con tìm rơm ở đâu có vậy? Thế là hai mẹ con nhìn nhau cùng cười. Hải trả lời: Dễ mà bố, con nhờ mẹ đi chợ xin về dùm. Bố khen Hải có óc thông minh, đã biết vận dụng. Bố còn nói tiếp: con hiểu rồi đó, Thiên Chúa là vị vua uy quyền toàn năng trên mọi loại tạo vật nơi trần gian, thế mà Chúa không màng địa vị cao sang nơi trần thế, Ngài sinh xuống trần để sống kiếp làm người như chúng ta, chấp nhận nghèo khó, bằng chứng Ngài sinh nơi hang đá, giữa trời mùa đông giá lạnh, nhờ hơi ấm bò, lừa, các chú mục đồng nhìn thấy Mẹ và Cha của Ngài chấp tay thờ lạy nên cũng đến quỳ ngắm nhìn và tôn thờ.

Hải ngồi nghe và thấy thấm, lên tiếng nói con hiểu rồi. Chúa muốn hòa mình như mọi người, để hiểu khi Ngài sống chung



cùng kiếp sống làm người, Ngài chia sẻ, an ủi, và nâng đỡ.

Tôi lên tiếng hỏi: rồi sao nữa? Hải nói sao nữa em đâu có biết? Tôi được dịp tiếp lời: Vì Chúa yêu thương chúng ta nên chấp nhận cuộc đời gian khổ, để mỗi người chúng ta (giống như em) nhìn mà suy nghĩ, sửa đổi đời sống mình, nhất là trong mùa Giáng sinh lo chuẩn bị tâm hồn, cũng giống như hang đá nhỏ của em, suốt ngày lo sửa soạn, trang hoàng nhìn cũng hấp dẫn và đẹp mắt. Vì thế, chị nghĩ mình nên chuẩn bị tâm hồn, ví như hang đá nhỏ, dọn dẹp sạch đưng để tội lỗi đeo bám, biết trang hoàng đẹp bằng những việc làm bác ái đạo đức và tuân giữ lề luật của Giáo Hội, siêng năng đi lễ, viếng mình thánh Chúa, cầu nguyện với Chúa là chúng ta đã chuẩn bị một hang đá nhỏ để khi Chúa giáng trần có chỗ cho Chúa ngự đến và ở lại trong tâm hồn mình (vì tâm hồn là đền thờ Chúa ngự).

Câu chuyện được kết thúc cũng là lúc màn đêm buông dần, tiết trời về đêm càng lạnh hơn, gió se se lạnh như thấm dần vào lòng người tình yêu thương trần thế mà Chúa đã dành riêng cho loài người.

Đêm nay, tiếng chuông Giáng sinh vang dội cả một bầu trời, như đánh thức tâm hồn mọi người, kể cả người chưa có đạo, hầu như toàn thế giới đều mang niềm vui chung. Hãy vui lên, vui lên vì Chúa yêu nhân loại đã đến ban ơn bình an. Gia đình tôi cùng đến thánh đường tham dự thánh lễ nửa đêm mừng Chúa sinh ra đời.

Sau thánh lễ mọi người đứng quây quần trước hang đá, mỗi người đều mang trong lòng mình một tâm trạng với lời tha thiết cầu xin, và hầu như ai nấy đều hớn hở, vui mừng với niềm hy vọng Đấng Cứu Thế đã đến, mang an bình cho người thiện tâm.

Thờ lạy Thiên Chúa toàn năng
 Yêu thương nhân loại xuống trần làm than
 Sinh ra trong cảnh cơ hàn
 Không nơi nương tựa trong hang bò lừa
 Mục đồng tìm đến gần ngơ
 Giữa trời giá rét bơ vơ lạnh lùng
 Tình yêu vẫn mãi thủy chung
 Người thương nhân loại đến cùng hi sinh



Kính Vạn Hoa

Maria Mỹ Ánh

GX Hoà Bình

"Đó là một môi tình vĩ đại, ngự trị nơi máng cỏ trong tim anh, một môi tình tuyệt đẹp cuốn trong những tã của từ bi. Một hài nhi dịu dàng nằm trong lòng tâm linh, biến nỗi buồn của anh thành niềm vui và sự khốn khổ của anh thành vinh quang, và biến nỗi tịch liêu của anh thành điều thú vị"
(Kahlil Gibran)

Khi còn bé, món quà mẹ tặng cho tôi khi đi phố về là một chiếc ống nhòm (không phải để nhìn từ xa). Tôi nhớ mình đã say mê nó như thế nào! Ngày xưa – khoảng nửa thế kỷ trước - con trẻ không có nhiều đồ chơi như bây giờ, nhưng niềm vui thì rất nhiều, vì chúng tôi có cả một tuổi thơ rất dài mà không phải học hành vất vả gì, học như chơi vậy, rất thú vị! Chiếc **Kính Vạn Hoa** ấy đã theo tôi suốt cả tuổi thơ. Những lúc bị mẹ mắng hay ba đét cho một cái vì nghịch dại hoặc lười học, tôi thường trốn vào góc nhà lấy kính ra nhòm vào và thích thú với thiên hình vạn trạng của nó thay vì ngồi khóc rấm rứt! Cứ lặc nhẹ một cái những sắc màu thay đổi: xanh, đỏ, tím, vàng... cứ đổi chỗ cho nhau và không biết

xác xuất đến mấy ngàn lần thì có thể lặp lại một lần. Tôi không cần biết điều đó làm gì và cũng chẳng cần phải nhớ, chỉ biết màu sắc lung linh, nhấp nháy, thay đổi liên liên làm tôi quên hết mọi nỗi buồn, chỉ còn lại những niềm vui.

Theo năm tháng, tuổi thơ rồi cũng phải đi qua. Tôi vào đời với nhiều biến cố, những lúc mình có cảm giác bóng rát của làn roi quất vào da thịt, tôi cũng đã rút vào góc nhà để nghiền ngẫm nỗi đau. Những lúc như thế ước gì có được chiếc KÍNH VẠN HOA của thời thơ ấu! nhưng chắc gì sắc màu lung linh ấy làm tan đi trong ta bao nỗi buồn phiền, trong khi nỗi đau này không dành cho một đứa trẻ? Cho đến khi **tôi tìm được cho mình một chiếc KÍNH VẠN HOA thật sự giải thoát**

mình khỏi những khổ lụy trần gian. Chúa Giêsu Kitô là một chiếc KÍNH VẠN HOA như thế! Ở nơi Người là một mối tình vĩ đại bao trùm tất cả sự khốn khổ của nhân gian, mối tình ấy như chiếc KÍNH VẠN HOA với vô số sắc màu lung linh: màu xanh của tuổi thơ tại Nazareth, màu vàng của phản bội, dễ dãi, màu tím của chối từ, ganh ghét, màu đỏ của máu đào... và tất cả đã hòa quyện, đan xen vào nhau làm **thành một cuộc đời kỳ vĩ và được phủ bởi một tình yêu chỉ có tình yêu không có thứ gì khác.** Chính vì thế, khi vui ta nhìn vào niềm vui được nhân lên. Lúc buồn ta như được sẻ chia. Khi đau khổ tuyệt vọng, bơ vơ, dễ dãi, phỉ báng ta tìm thấy ở Người một chỗ dựa vững vàng, một vòng tay ôm ấm áp

cây tin, và nỗi tịch liêu của cuộc đời lại là tiếng gọi thăm sâu mà chỉ trong thinh lặng ta mới gặp được Người, gặp được tình yêu của cuộc đời ta, dù biết rằng "*Vì cho dầu được tình yêu tấn phong lên ngai cao, nó sẽ đóng đinh các bạn trên thập giá*" {tác phẩm *Ngôn Sứ (The Prophet)* của *Kahlil Gibran*}. **Vì tình yêu Giêsu là thế! Sống cho tình yêu và chết cho tình yêu.**

Hãy đến bên máng cỏ. Thinh lặng thật lâu. Ngắm nhìn con trẻ Giêsu, ta sẽ thấy điều kỳ diệu khởi đầu cho một chiếc KÍNH VẠN HOA và hãy mang theo suốt cả cuộc đời, ta sẽ nghe tiếng mời gọi dịu dàng **"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi, bồi dưỡng"** (Mt11:28)

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

TÂN BAN CHẤP HÀNH

CỘNG ĐOÀN LCTX GX NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH

Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ giáo hội.



Hội chứng bận rộn

Tôma Đố Lộ Sơn

Câu chuyện thứ nhất:

Cậu bé 10 tuổi nói với bố:

- Bố ơi! Mỗi giờ bố làm được bao nhiêu tiền?

Không thích câu hỏi có tính cách tò mò, nhưng bố nó cũng trả lời:

- Mỗi giờ bố làm được 10.000 đồng.

- Bố cho con 5.000 đồng được không?

- Thì ra con hỏi bố làm được bao nhiêu tiền để xin tiền à?

Thằng bé bị bố nó tạt cho "gáo nước lạnh", tiu nghỉu lên vông năm.

Thấy thương, bố nó đến bên an ủi và bảo:

- Bố cho con 5.000 đồng đây, con cần mua bút mực hay sách vở cứ nói, bố sẽ cho. Thằng bé vui mừng chạy đến chiếc cặp lấy ra 5.000 đồng nữa, tổng cộng nó có 10.000 đồng. Nó đưa cho bố và nói:

- Đây là tiền công một giờ của bố, bố hãy đi chơi với con một giờ được không?

Ngạc nhiên, bố ôm nó vào lòng và nói:

- Bố xin lỗi con, bấy lâu nay bố lơ là không quan tâm đến con, bố đổ thừa cho công việc quá bận rộn.

Thằng bé không hiểu, tròn mắt nhìn bố nó và nghĩ thầm: "Sao lại đổ thừa nhỉ?". Như hiểu ý nó, bố nó nói:

- Đi làm, bố thường đi sớm về trễ, ở nhà loanh quanh với những việc nhà, ngày lễ, ngày nghỉ cũng chỉ nghĩ đến công việc. Bố quá lo cho cuộc sống vật chất mà quên đi đời sống tinh thần. Nói đến đây bố chợt nghĩ về mẹ con, mới đó mà đã 15 năm kể từ ngày bố lấy mẹ, từng ấy năm không một chút thư thả, chưa một ngày rong chơi, bố và mẹ đã già đi rất nhiều so với số tuổi. Tất cả chỉ vì công việc!

Im lặng một lúc, bố nó nói tiếp:

- Bố hứa từ rày, bố sẽ bớt công việc, bố sẽ lo cho mẹ và con có được cuộc sống đích thực, tận hưởng được những gì mà Thượng Đế ban cho, đó là cảnh vật thiên nhiên, không khí trong lành, v.v...

Câu chuyện thứ nhì:

- Chào anh Năm, anh đang làm gì đấy?

- Ồ, chào anh Sơn, tôi đang tía nhánh mấy cây kiểng. Mời anh vào nhà.

- Cám ơn anh, tôi đến để gửi anh bản thư chung của Hội Đồng Giám mục Việt Nam, bản này đã được biên tập lại dưới dạng hỏi đáp, có 26 câu hỏi đã được chuyển dạng nhưng vẫn giữ nguyên văn bản gốc, để tiện việc tìm hiểu và học hỏi.

- Hay quá, một lần nữa cám ơn anh, lần này tôi nhất định sẽ đọc. Ngay lúc ấy chị Năm xuất hiện, chị nói:

- Cám ơn anh, anh đừng cho nữa, anh ấy không đọc đâu.

Anh Năm phân bua:

- Năm nay tôi đã gần 50 tuổi, mắt mũi kém, nên làm biếng đọc thôi.

Chị Năm xen vào:

- Ông nói mắt kém, tôi đã mua cho ông mắt kính rồi. Có những buổi tĩnh tâm mùa chay, những cuộc hành hương kính viếng Đức Mẹ, mỗi năm chỉ có một lần mà ông cũng không chịu đi.

Anh Năm lúng túng:

- Ơ... tại... tại tôi bận...!!!

Tất cả chúng ta có thể đang thật sự bận rộn hoặc đang nhiễm một hội chứng mới: "Ra về bận rộn". Và rất nhiều người đang lấy có bận rộn để sống thờ ơ và lạnh nhạt trong cách sống đạo.

Không có thời gian quan tâm đến người khác vì "Mình bận lắm, không có thời gian đâu!"

Đó gần như là câu cửa miệng của rất nhiều người trẻ. Suốt 24 giờ, dường như là quá ít so với công việc một ngày của họ: Đi học, đi làm, giao tiếp, cà-phê, vi tính,... đã khiến cho mọi người quên đi sự quan tâm đến bản thân mình và người xung quanh.

Là người công giáo, ai cũng biết: Đến với Chúa để được gặp Chúa và mọi người, được tận hưởng niềm vui, được hít thở không khí trong lành, thư giãn, quên đi những lo âu, mệt mỏi,...

Có anh bạn ở gần nhà thờ (không công giáo), mỗi chiều chứng kiến nhiều thanh niên nam nữ, các cháu thiếu nhi, ăn mặc sạch sẽ gọn gàng, vui đùa trò chuyện dưới tháp chuông, dưới hàng cây cao, thảm cỏ xanh chung quanh nhà thờ chờ tới giờ lễ. Nhìn cảnh này anh thấy thật lý tưởng, và anh cảm thấy vui lây.

Hãy cố gắng giảm bớt những khoảng bận rộn bằng cách sắp xếp thời gian, bớt công việc cho khoa học, bớt đi những thú vui cho riêng mình, để chúng ta có những phút giây cận kề bên Chúa, kết hiệp với Chúa, lo cho bản thân mình, gia đình và quan tâm đến những người chung quanh.

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con ơn khôn ngoan và can đảm, để chúng con biết tu sửa đường tiến về nhà Chúa cho bằng phẳng, sạch đẹp, biết tránh những hỏa mù bận rộn, để chúng con được thanh thản bước vào Nhà Chúa. Amen.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Ngày 03/12/2013, toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể thánh Phanxicô Xaviê.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN

Kính Chúc Mừng Bổn Mạng:

LM PHANXICÔ XAVIÊ NGUYỄN NGỌC THU,

Linh hướng Cộng Đoàn LCTX hạt Tân Định,

Chánh xứ giáo xứ Phaolô 3.

LM PHANXICÔ XAVIÊ BẢO LỘC,

Trưởng ban Mục vụ Đối thoại Liên tôn TGP,

Giám Học Trung tâm Mục vụ.

Kính chúc Quý Cha luôn hồn an xác mạnh, nguyện xin Thánh quan thầy che chở và đồng hành cùng Quý Cha trong sứ vụ Mục Tử.

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

Thách đố của đời sống hôn nhân

Gioakim Trương Đình Giai

(Kỳ 7)

Thách đố đối với hôn nhân trong thời hiện đại Đen tối và buồn rầu!

Thời hiện đại là thời đại bị lây nhiễm nặng nề bởi nền văn minh sự chết, theo ngôn ngữ của Chân Phúc GH Gioan Phaolô II, tạo nên những thách đố mới vô cùng lớn lao đối với đời sống HN&GD mang những đặc trưng sau đây:

1. Chối bỏ Thiên Chúa

- Chối bỏ Thiên Chúa là khởi đầu của mọi thảm họa trong đời sống.
- Con người ngày nay mất phương hướng, nền tảng cho mọi quy chiếu đạo đức của mình, mất cảm thức về tội lỗi để mình bị lôi kéo, lừa bịp bởi đủ thứ những khuynh hướng sai lạc, tha hóa, đánh mất chính mình.
- Mọi tương quan đích thực với tha nhân bị phá vỡ.

2. Chủ nghĩa cá nhân

- Con người ngày nay tôn thờ chính mình:
- Ích kỷ, khép kín trong cái tôi hẹp hòi, chỉ lo thu vén, tìm cách thỏa mãn những nhu cầu của bản thân. Chỉ nghĩ đến sở thích,

ham muốn riêng tư của mình chứ không quan tâm đến lợi ích kẻ khác, phóng đại tự do cá nhân.

- Tha nhân trở thành phương tiện thỏa mãn những lợi ích, đeo đuổi của bản thân mình.
- Không quan tâm đến tha nhân.
- Không tìm được tiếng nói chung với nhau, không có tinh thần vun đắp cho đời sống chung.
- Quan hệ gia đình ngày càng trở nên lỏng lẻo, mong manh, dễ vỡ khi gặp thử thách.
- Tình yêu thay vì là vị tha, hướng đến kẻ khác thì trở thành vị kỷ, quy hướng về bản thân mình.

3. Chủ nghĩa duy vật

- Đồng tiền càng ngày càng ngự trị.
- Giải quyết mọi sự bằng đồng tiền.
- Giá trị của con người được đo bằng đồng tiền.
- Kiếm tiền để hưởng thụ và hưởng lạc.
- Con người bỏ mọi thời gian công sức để kiếm càng nhiều



tiền bạc, của cải càng tốt do đó xao lãng đời sống tâm linh, đức tin và đời sống gia đình.

- Sống chỉ là để hưởng thụ, thỏa mãn ham muốn riêng tư của mình từ đó tiêu xài vô độ và phóng túng tháo thứ tính dục.
- Đức tin, tình yêu không còn là chuyện đi vào con đường hẹp, bỏ mình vác thập giá mà chỉ còn là chuyện hưởng thụ khoái cảm: chỉ tin và yêu bao lâu còn tìm được khoái cảm để thụ hưởng. Từ đó nảy sinh biết bao cấm bẫy trong đời sống hôn nhân gia đình.

4. Chủ nghĩa tục hóa

- Nhân danh văn minh khoa học, tự do tiến bộ, người ta muốn loại trừ tôn giáo, loại trừ Thiên Chúa ra khỏi xã hội, chối bỏ nguồn gốc, căn tính, quy chiếu tôn giáo, biến tôn giáo thành một điều gì đó hoàn toàn riêng tư, lu mờ, cách biệt.
- Đời sống đức tin ngày càng mờ nhạt, luân lý xã hội, tình yêu ngày càng xuống cấp vì không có mảnh đất tốt để sinh sôi nảy nở, không còn nền tảng và quy chiếu đạo đức tôn giáo. Trong gia đình, chỉ nói đến chuyện ăn học, làm ăn, vui chơi giải trí...

5. Chủ nghĩa tương đối hóa

- Con người không còn tin tưởng vào chân lý khách quan tuyệt đối

và các giá trị vững bền chung cho mọi người cho mọi thời, chỉ có chân lý cá nhân và nhất thời: chân lý của tôi vào lúc này,

- Không còn quy chiếu đạo đức khách quan, luân lý chỉ còn là chuyện cá nhân riêng tư, con người sống trôi nổi, không có phương hướng, bị lèo lái theo mọi khuynh hướng, đam mê dục vọng của mình: ai muốn làm gì thì cứ làm theo ngẫu hứng.
- Mỗi người là chúa của mình: Ai muốn nghĩ sao, sống sao cũng được và biện minh cho mọi hành động của mình.

• Đức tin, luân lý mất nền tảng và quy chiếu và phương hướng. Vợ chồng con cái không cùng nhìn về một hướng, không sống cùng một quy chiếu, bất đồng quan điểm Từ đó nảy sinh mọi xung đột tệ nạn trong gia đình: sống trôi dạt vật vờ, vô lương tâm, vô trách nhiệm, bừa bãi, phóng túng, vô luân vô độ, vô tâm, vô tình, ngoại tình, phá thai...

6. Chủ nghĩa thực dụng

- Mọi hoạt động của con người chỉ có giá trị khi chúng tạo ra những lợi ích vật chất cụ thể và đạt hiệu quả tức thời: con người chạy theo lợi nhuận trước mắt, và tìm cách đạt thành tích bằng mọi giá.

- Đức tin, tình yêu trở nên thực dụng: người ta tìm kiếm đạt được lợi ích cụ thể và tức thời chứ không còn tin tưởng, quên mình, nhẫn nhục, hy sinh cho nhau, không còn tình yêu vô vụ lợi, vô điều kiện và vô giới hạn.

7. Bùng nổ béo phì thông tin

- Online mọi nơi mọi lúc với đủ mọi thứ thông tin, tiêu khiển.

- Thông tin lạm phát, thương vàng hạ cám, bị lèo lái, bóp méo, xuyên tạc.

- Bùng nổ béo phì thông tin làm cho đức tin, tình yêu bị mất quy chiếu, mất phương hướng, bị tác động, tiêm nhiễm những nhận thức sai lạc, mất đi tính nội tâm, thiêng thánh.

- Mỗi quan hệ gia đình trở nên hời hợt; người ta ít có thời gian dành riêng cho nhau; ít quan tâm, thờ ơ, lạnh nhạt, vô tâm.

Nói chung, văn minh sự chết của thời hiện đại có nguy cơ làm cho hôn nhân bị biến chất, phạm tục hóa, trở nên rất mong manh, đầy chạm bẫy, đen tối và buồn rầu:

- Đức tin là một chọn lựa ngược dòng, xem ra lỗi thời, chẳng những không nhận được trợ lực từ xã hội, mà còn phải hít thở bầu khí độc hại, không có mảnh đất tốt để sinh sôi phát triển,

giống như thể hạt giống rơi xuống mảnh đất sỏi đá và gai góc.

- Đức tin bị biến chất, giảm thiểu, tha hóa, trở nên rề rúng, ngẫu hứng, chỉ còn là chuyện tìm kiếm khoái cảm và trục lợi.

- Người ta muốn xóa bỏ hôn nhân bằng việc sống chung không hôn nhân hoặc chung chạ.

- Người ta chối bỏ bản chất của hôn nhân theo ý định của Thiên Chúa: hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính.

- Người ta phạm tục hóa hôn nhân: đến với hôn nhân như một phương tiện trục lợi

- Người ta đến với hôn nhân mau chóng vội vàng, không có nền tảng vững chắc, không được xây dựng trên nền tảng tin tưởng và tình yêu đích thực, trên các giá trị đạo đức, không có động lực ngay lành ngay từ đầu.

- Người sống đời hôn nhân không được hít thở bầu khí đạo đức từ xã hội vì mọi giá trị đạo đức truyền thống bị đảo lộn, xói mòn; chẳng những không nhận được gương sáng, nâng đỡ mà còn bị xô đẩy vào những chạm bẫy của một xã hội tục hóa chối bỏ Thiên Chúa.

(Còn tiếp)



HIỆP THÔNG CẦU NGUYỆN

Tháng 11/2013, có 714 ý xin Cộng đoàn hiệp thông gồm:

- Tạ ơn Ba Đấng.
- Tạ ơn sinh nhật 82 tuổi, tạ ơn 13 năm hôn phối.
- Xin bình an gia đình, bình an đi đường và cho các nạn nhân trên toàn thế giới nhất là tại Việt Nam và cho Anna
- Xin bình an gia đình và cá nhân André, Maria, Maria Ngọc, Phanxico Assisi, Phêrô, gia đình Phanxicô, gia đình Augustinô
- Như ý nguyện xin.
- Xin ơn thánh hóa gia đình và bản thân cá nhân Cavi và 2 Phêrô.
- Xin ơn việc làm ổn định và thánh hóa công ăn việc làm được tốt đẹp, được nâng đỡ chở che.
- Xin ơn chữa lành cho Augustinô, 4 Đaminh, Đaminh Thiên Ân, 6 Maria, Giuse, Phaolô, Louis Anphongsô Chuẩn, Maria, Maria Giuse, Phanxicô Xavie, Maria Thăm bị ung thư, Phaolô Khánh bệnh thận, bé gái bệnh động kinh, Gioan Baotixita, Louis, Lucia, 3 Maria, Têrêsa, Phêrô, một người bị ung bướu và một người bị tâm thần, một người bệnh tim và Giuse bệnh tâm thần.
- Xin ơn hoán cải cho Augustinô, Batôlômêô, Gioan Baotixita, Phaolô, Phêrô Anna, Maria, 5 Giuse, Giuse Công, 2 Lôrensô, Maria Madalena, 2 Phaolô, 4 Phêrô, Giuse Đức, Giuse Long, Lorensô, Phaolô, các bệnh nhân nan y và cho một người ngoại đạo.
- Xin lễ giỗ cho 5 linh hồn Anna, Anê, Augustinô, Đôminicô, Mônica, Giuse, 2 Phêrô,
- Cầu cho linh hồn nữ tu Lucia, 4 linh hồn Maria, Isave, Têrêsa, 2 Vincentê, 3 Phêrô mới qua đời, Sr Thiên Phước và linh hồn Anna mới qua đời.
- Cầu cho các linh hồn ông bà, cha mẹ tổ tiên.
- Cầu cho các linh hồn mồ côi - các thai nhi.
- Cầu cho linh hồn ngoại giáo.
- Cầu cho L/h Cha cố Giuse, 4 L/h nữ tu Annê, Isave, Maria và Têrêsa cùng các linh hồn Anê, Agata, André, Anê, Anna, Antôn, Anphongsô, Angela de Mechi, Augustinô, Batôlômêô, Cêcilia, Đôminicô, Đaminh Henriette, Jeanne Deve, Giacôbê, Giuse, Gioan, Gioan Baotixita, Isave, Inê, Inhaxiô, Lucia, Maria, Maria Alexia, Maria Têrêsa, Matthêu Maria, Martinô, Madalena, Matta, Matthêu, Micae, Martinô, Mônica, Têrêsa, Tôma, Phaolô Phanxicô

- Xin cho mọi người nhận biết Chúa
- Xin ơn cho mọi người trên thế giới được bình an.
- Xin ơn lành và bình an cho các nạn nhân bão lụt.
- Xin được tha tội thiếu sót - Xin ơn bền đỗ trong Chúa.
- Xin cho chồng và mẹ chồng nhận biết Chúa.
- Xin cho một người bạn nhận biết Chúa.
- Xin ơn cho gia đình con cháu yêu thương hòa thuận.
- Xin cho một người bạn biết khiêm nhường, nhận biết Chúa và Mẹ.
- Xin cho con cháu học giỏi ngoan ngoãn
- Xin cho mỗ được bình an - Xin cho mau khỏi bệnh.
- Xin ơn chữa lành hồn xác và bỏ được rượu.
- Xin cho bệnh gặp được thầy, thuốc.
- Xin cho Phanxicô Toàn vâng lời ba mẹ.
- Xin ơn trên soi sáng việc học của em.
- Xin cho giấy tờ du học được tốt đẹp.
- Xin cho tìm lại được giấy tờ - Xin cho giấy tờ bảo lãnh sớm
- Xin cho mọi sự dữ hóa lành - Xin cho Phêrô và Phaolô bỏ nghiện.
- Xin cho Maria Tiên trả được nợ và như ý.
- Xin ơn bán được nhà để trả nợ - Xin cho trả được nợ.
- Xin cho Maria Tiên trả được nợ và như ý.
- Xin cho thi đạt kết quả tốt - Xin cho con gái đi xa bình an.
- Xin cho chữa lành bấu, mắt và sơ gan.
- Xin ơn cho một người mắc bệnh nan y và một người bị bệnh tim.
- Xin ơn cho mọi người trên thế giới được bình an.
- Xin ơn lành và bình an cho các nạn nhân bão lụt.
- Xin cho một người ngoại giáo chữa được bệnh ung thư.
- Xin cho con cháu biết vâng lời - cho Phanxicô Toàn vâng lời ba mẹ
- Xin cho 2 bé Têrêsa và Giuse khỏe và ngoan.
- Xin cho bệnh gặp được thầy, thuốc.
- Xin cho hôn nhân với một người bệnh được tốt đẹp.
- Xin ơn cho nhà cửa được ổn định.
- Xin cho giấy sông sẻ tốt đẹp - Xin cho phỏng vấn kết quả tốt.
- Xin cho sang được tiệm - Xin cho sang được đất
- **Câu cho các ân nhân còn sống cũng như qua đời đã giúp đỡ phát triển LCTX.**



Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng: Gia đình hạnh phúc	02
† Sống Lời Chúa	05
† Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TĐ Thiên Chúa Giàu Lòng Xót Thương (B20)	15
† Cảm nghiệm hồng ân	
◆ Tháng Mười Mân Côi	19
† Những Lời Khôn Ngoan	21
† Tin tức & Sinh hoạt	23
† Thư cảm tạ của Đại chủng viện thánh Giuse	27
† DIỄN ĐÀN	
◆ Một vài suy nghĩ khi mừng lễ Giáng Sinh	28
◆ Thầy đã chọn con	34
◆ Sống chung	38
◆ Thánh Mác-ti-nô, chứng nhân của LCTX	42
◆ Sống mùa Vọng	45
◆ Quang Húc, Họ Giáo bình yên	49
◆ Hang đá nhỏ	52
◆ Kính Vạn Hoa	54
◆ Hội chứng bận rộn	56
† Giáo dục Kitô giáo	
◆ Thách đố của đời sống hôn nhân (kỳ 7)	59
† HIỆP THÔNG CẦU NGUYỆN	62

